

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THANH NÚA
TRƯỜNG THCS THANH NÚA

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

ĐIỆN BIÊN - NĂM 2025

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Thị Thu Hằng	Hiệu trưởng	Chủ tịch	
2	Nguyễn Quang Cường	Phó hiệu trưởng	Phó chủ tịch	
3	Lê Thị Liên	Thư ký HĐ	Thư ký	
4	Nguyễn Thị Nga	Tổ trưởng tổ KHTN-CTCĐ	Ủy viên	
5	Ngô Thị Thanh Huyền	Tổ trưởng tổ KHXXH	Ủy viên	
6	Phạm Thị Thu Hoài	Giáo viên tổ KHTN	Ủy viên	
7	Thái Thị Thu	Giáo viên tổ KHXXH	Ủy viên	
8	Nguyễn Thị Thúy Thành	Tổ phó tổ KHTN	Ủy viên	
9	Nguyễn Thúy Hường	Giáo viên tổ KHXXH	Ủy viên	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	3
Danh mục các chữ viết tắt	5
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	6
Phần I: CƠ SỞ DỮ LIỆU	8
Phần II: TỰ ĐÁNH GIÁ	13
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	13
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	15
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	15
Tiêu chuẩn 1	15
Mở đầu	15
Tiêu chí 1.1	16
Tiêu chí 1.2	18
Tiêu chí 1.3	19
Tiêu chí 1.4	22
Tiêu chí 1.5	24
Tiêu chí 1.6	25
Tiêu chí 1.7	27
Tiêu chí 1.8	29
Tiêu chí 1.9	31
Tiêu chí 1.10	32
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	34
Tiêu chuẩn 2	37
Mở đầu	37
Tiêu chí 2.1	38
Tiêu chí 2.2	39
Tiêu chí 2.3	41
Tiêu chí 2.4	42
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	44
Tiêu chuẩn 3	45
Mở đầu	45
Tiêu chí 3.1	45
Tiêu chí 3.2	46
Tiêu chí 3.3	48
Tiêu chí 3.4	50
Tiêu chí 3.5	51
Tiêu chí 3.6	53
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	54
Tiêu chuẩn 4	56
Mở đầu	56

NỘI DUNG	Trang
Tiêu chí 4.1	56
Tiêu chí 4.2	58
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	60
Tiêu chuẩn 5	60
Mở đầu	60
Tiêu chí 5.1	61
Tiêu chí 5.2	63
Tiêu chí 5.3	65
Tiêu chí 5.4	66
Tiêu chí 5.5	68
Tiêu chí 5.6	69
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	71
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	72
Tiêu chí 1	72
Tiêu chí 2	73
Tiêu chí 3	74
Tiêu chí 4	75
Tiêu chí 5	76
Tiêu chí 6	77
Kết luận	78
Phần III: KẾT LUẬN CHUNG	79

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT TRONG BÁO CÁO

Từ, cụm từ viết tắt	Viết đầy đủ	Ghi chú
BGH	Ban giám hiệu	
CB, GV, NV	Cán bộ, giáo viên, nhân viên	
CMHS	Cha mẹ học sinh	
CSVC	Cơ sở vật chất	
GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo	
GVCN	Giáo viên chủ nhiệm	
HS	Học sinh	
KHKT	Khoa học kỹ thuật	
PCGD	Phổ cập giáo dục	
PPDH	Phương pháp dạy học	
THCS	Trung học cơ sở	
THPT	Trung học phổ thông	
TNCS	Thanh niên cộng sản	
TNTP	Thiếu niên tiền phong	
TTGDTX	Trung tâm giáo dục thường xuyên	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1 Đánh giá tiêu chí mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	-
Tiêu chí 1.2		x	x	x
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	x
Tiêu chí 1.6		x	x	-
Tiêu chí 1.7		x	x	-
Tiêu chí 1.8		x	x	-
Tiêu chí 1.9		x	x	-
Tiêu chí 1.10		x	x	x
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	-
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	-
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	x
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	-
Tiêu chí 5.4		x	x	-
Tiêu chí 5.5		x	x	x
Tiêu chí 5.6		x	x	x

Kết quả: Đạt Mức 2

1.2 Đánh giá tiêu chí mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		x	
Tiêu chí 2	x		
Tiêu chí 3	x		
Tiêu chí 4		x	
Tiêu chí 5	x		
Tiêu chí 6	x		

Kết quả: Không đạt Mức 4

2. Kết luận: Trường đạt Mức 2

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định đổi tên): Trường THCS Thanh Nưa

Tên trước đây: Trường THCS xã Thanh Nưa

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân xã Thanh Nưa

Tỉnh	Điện Biên	Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Thị Thu Hằng
Xã	Thanh Nưa	Điện thoại :	0365 435 138
Đạt chuẩn quốc gia	2010, 2014 2018, 2023	Gmail	thcsthannuadb@gmail.com
Năm thành lập	25/9/1996	Fax	Không
Công lập	x	Website	https://thcsthannua.huyendienbien.edu.vn
Tư thục	Không	Số điểm trường	Không
Trường chuyên biệt	Không	Loại hình khác	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không

1. Số lớp

Khối lớp	Năm học				
	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025	2025-2026
Khối lớp 6	3	3	4	3	3
Khối lớp 7	3	3	2	3	3
Khối lớp 8	3	3	3	2	3
Khối lớp 9	3	3	3	3	3
Cộng	12	12	12	11	12

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

STT	Số liệu	Năm học				
		2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025	2025-2026
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	23	23	23	23	23
1	Phòng học	12	12	6	6	12
a	Phòng học kiên cố	3	4	4	4	4
b	Phòng học bán kiên cố	9	8	2	2	8
c	Phòng học tạm	0	0	0	0	0
2	Phòng học bộ môn	5	5	7	7	5
a	Phòng kiên cố	4	4	3	3	3
b	Phòng bán kiên cố	1	1	4	4	2
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
3	Khối phục vụ và phụ trợ	6	6	9	9	6
a	Phòng kiên cố	1	1	1	1	1
b	Phòng bán kiên cố	4	4	7	7	4
c	Phòng tạm	1	1	1	1	1
II	Khối phòng hành chính - quản trị	6	6	5	5	6
1	Phòng kiên cố	5	5	5	5	5
2	Phòng bán kiên cố	1	1	0	0	1
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
III	Thư viện	1	1	2	2	2

1	Phòng kiên cố	1	1	2	2	2
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	0	0	0	0	0
1	Phòng kiên cố	0	0	0	0	0
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
	Cộng	30	30	29	29	30

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá.

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1				1	
Phó hiệu trưởng	1				1		
Giáo viên	24	21	3		24		
Nhân viên	3	2	1		3		
Cộng	29	24	3		28	1	

b) Số liệu của 5 năm gần đây.

TT	Số liệu	Năm học				
		2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025	2025-2026
1	Tổng số giáo viên	27	26	24	24	24
2	Tỷ lệ GV/lớp	2,3	2,2	2,0	2,2	2,0
3	Tỷ lệ GV/học sinh	0,07	0,07	0,06	0,06	0,05
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện	10	10	10	10	09
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	04	04	04	04	04
6	Các số liệu khác: Tổng phụ trách Đội giỏi cấp huyện, tỉnh	01	01	01	01	01

4. Học sinh

a) Số liệu chung

Stt		Năm học				
		2021- 2022	2022- 2023	2023- 2024	2024- 2025	2025- 2026
1	Tổng số học sinh	404	390	412	400	437
	<i>Nữ</i>	196	182	195	190	206
	<i>Dân tộc</i>	361	348	370	367	403
	<i>Khối lớp 6</i>	102	87	118	104	120
	<i>Khối lớp 7</i>	112	102	86	117	108
	<i>Khối lớp 8</i>	97	110	101	83	121
	<i>Khối lớp 9</i>	93	91	107	96	88
2	Tổng số tuyển mới	102	87	118	104	120
3	Học 2 buổi/ngày	0	0	0	0	437
4	Bán trú	0	0	0	0	0
5	Nội trú	0	0	0	0	0
6	Bình quân học sinh/lớp	33,7	32,5	34,3	36,4	36,4
7	Số lượng và tỉ lệ % HS đi học đúng tuổi	394/404 = 97,5 %	381/390 = 97,7%	404/412 = 98,1	390/400 = 97,5%	424/437 =97,0%
	<i>Nữ</i>	195	179	193	186	202
	<i>Dân tộc</i>	351	339	370	358	391
8	Tổng số học sinh giỏi cấp xã/tỉnh	28/7	23/5	32/6	31/1	9/3
9	Tổng số học sinh giỏi cấp quốc gia	0	0	0	0	0
10	Tổng số hs thuộc đối tượng chính sách	200	187	197	194	227
	<i>Nữ</i>	95	91	79	89	108
	<i>Dân tộc</i>	195	184	194	191	224
11	Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt	0	0	0	0	0
12	Lưu ban	5	0	0	0	
	Bỏ học	0	0	0	2	
	Khuyết tật	3	3	0	0	3

b) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học				
	2020- 2021	2021- 2022	2022- 2023	2023- 2024	2024- 2025
Tổng số	540	404	390	412	400
Tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi	11,5	16,1	13,8	14,0	17,5
Tỉ lệ học sinh xếp loại khá	36,9	42,3	38,5	35,5	32,5
Tỉ lệ học sinh xếp loại trung bình	49,6	41,6	46,9	49,5	50,0
Tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	2,0	0	0,8	1,0	0
Không xếp loại	0	0	0	0	0
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	67,6	71,3	71,0	74,4	76,8
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	31,1	28,5	26,4	27,2	22,8
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	1,3	0,2	2,6	1,3	0,5

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường THCS Thanh Nưa được thành lập từ tháng 9 năm 1996, tách ra từ trường Phổ thông cơ sở xã Thanh Nưa, theo quyết định số 606/QĐ-CTUBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên). Đến tháng 9 năm 2025 trường đổi tên thành Trường THCS Thanh Nưa theo Quyết định số 233/QĐ-UBND, ngày 3/9/2025 của UBND xã Thanh Nưa, tỉnh Điện Biên. Từ 03 tháng 9 năm 2025 trường được đổi tên thành Trường THCS Thanh Nưa, xã Thanh Nưa, tỉnh Điện Biên.

Sau 29 năm phấn đấu và trưởng thành, được sự quan tâm giúp đỡ của lãnh đạo ngành, cấp uỷ Đảng, chính quyền và nhân dân địa phương, trường THCS Thanh Nưa đã có bước phát triển mạnh mẽ, đạt được những thành tích đáng khích lệ, được các cấp ghi nhận và đánh giá cao: Nhiều năm liền đạt danh hiệu tập thể lao động Tiên tiến, tập thể lao động Xuất sắc, được Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên công nhận đạt chuẩn Quốc gia, giai đoạn các năm 2001-2010, 2014, 2018, 2023 đến nay; Bằng khen của Thủ tướng chính phủ năm 2021, Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên, giấy khen các cấp...

Nhà trường có đủ các tổ chức Đảng, đoàn thể, các hội đồng hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và quy định của pháp luật. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng được thành lập theo đúng quy định hiện hành.

Ban giám hiệu nhà trường có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý, tâm huyết với nghề, năng động, nhiệt tình, thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh, có tinh thần đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ dám làm. Hằng năm, đều được đánh giá xếp loại tốt theo quy định chuẩn hiệu trưởng.

Đội ngũ giáo viên trong nhà trường được biên chế đủ về số lượng, đạt chuẩn về trình độ đào tạo, có năng lực chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, tâm huyết với phong trào giáo dục, tích cực trong đổi mới phương pháp dạy học.

Cơ sở vật chất của nhà trường được xây dựng khang trang, sạch đẹp, đầu tư đầy đủ phòng học, các phòng chức năng, phòng bộ môn, khu vui chơi, đảm bảo việc phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Trong những năm qua, chất lượng học tập và rèn luyện của học sinh nhà trường luôn đảm bảo. Học sinh của trường chăm ngoan, học giỏi, giao tiếp tốt. Hằng năm đều có học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh. Dưới sự chỉ

đạo trực tiếp của UBND xã Thanh Nưa trường THCS Thanh Nưa là một trong những đơn vị có chất lượng giáo dục khá tốt của huyện, là địa chỉ tin cậy của nhân dân.

Các tổ chức đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường hoạt động thường xuyên, hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc giáo dục học sinh. Công tác xã hội hóa giáo dục được quan tâm, góp phần tăng cường cơ sở vật chất, góp phần nâng cao chất lượng và giữ vững chuẩn phổ cập giáo dục.

2. Mục đích tự đánh giá

Nhà trường tiến hành tổ chức tự đánh giá chất lượng nhằm xác định trường THCS đạt chuẩn mức độ 2, kiểm định chất lượng cấp độ 3, đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; thấy rõ thực trạng về chất lượng dạy và học trong nhà trường; những điểm mạnh, điểm yếu, những điều kiện đáp ứng với yêu cầu về mục tiêu giáo dục phổ thông. Từ đó đề ra kế hoạch cải tiến chất lượng duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục một cách hiệu quả; xây dựng chiến lược phát triển cho các giai đoạn tiếp theo.

Để thực hiện tốt công tác tự đánh giá, trường THCS Thanh Nưa đã tổ chức xây dựng kế hoạch, ra quyết định, chuẩn bị tài liệu, tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên trước khi tiến hành đánh giá chất lượng giáo dục trong nhà trường.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

3.1. Quy trình tự đánh giá cơ sở giáo dục phổ thông tại đơn vị nhà trường gồm 7 bước theo đúng quy định tại Điều 23, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT, Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành theo thông tư số 17/2028/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT- BGĐT và thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018;

Cụ thể như sau:

Bước 1. Thành lập hội đồng tự đánh giá

Bước 2. Lập kế hoạch tự đánh giá

Bước 3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng

Bước 4. Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí

Bước 5. Viết báo cáo tự đánh giá

Bước 6. Công bố báo cáo tự đánh giá

Bước 7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá

3.2. Điểm nổi bật của báo cáo

Báo cáo thực hiện theo đúng quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên (Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành theo thông tư số, Thông tư số 18/2018/TT- BGDĐT ngày 22/8/2018); Văn bản số 5932/BGDĐT-QLCL, ngày 28/12/2018 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông; tài liệu tập huấn tự đánh giá, đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2018.

Báo cáo được trình bày lần lượt từng tiêu chí của từng tiêu chuẩn. Mỗi tiêu chí đều được mô tả qua các nội hàm rõ ràng, cụ thể về hiện trạng và kết quả của nhà trường đã đạt được. Sau khi mô tả hiện trạng, báo cáo tự đánh giá nêu được những điểm mạnh, điểm yếu và kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường, trong đó thể hiện rõ nội dung phát huy những điểm mạnh, đề ra các biện pháp khắc phục điểm yếu, tuy ngắn gọn nhưng rõ ràng và có tính khả thi.

Đề khẳng định tính trung thực trong báo cáo, nhà trường đã thể hiện qua các mã minh chứng, đó là kết quả cho thấy sự lao động miệt mài của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Sau thời gian làm việc đầy tâm huyết và trách nhiệm, công tác tự đánh giá của trường đã cơ bản thành công. Đó là sự tập trung trí tuệ cao cho một công trình khoa học của tập thể.

Công tác tự đánh giá góp phần quan trọng trong sự nghiệp phát triển giáo dục của nhà trường, của địa phương, là nền tảng vững chắc để nhà trường đăng ký kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục với các cấp có thẩm quyền.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu

Nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức và quản lý theo quy định của Điều lệ trường THCS, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo gồm: Hội đồng trường, Chi bộ Đảng, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Ban đại diện

cha mẹ học sinh, Hội đồng thi đua khen thưởng... hoạt động đúng chức năng và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trường đã xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đến năm 2025 tầm nhìn 2030, phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp THCS được quy định tại Luật Giáo dục số 43/2019/QH-14, ngày 14/6/2014, phù hợp với các nguồn lực nhà trường, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Trường có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện dạy các môn học. Các tổ chuyên môn được thành lập và đi vào hoạt động có nề nếp, hiệu quả, các tổ trưởng chuyên môn đều là những giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, có kinh nghiệm trong việc điều hành hoạt động của tổ chuyên môn, góp phần quan trọng trong thành tích chung của nhà trường.

Quản lý, hành chính, tài chính, tài sản đúng quy định. Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự an toàn trường học khoa học. Đảm bảo không xảy ra các hành vi bạo lực học đường, tệ nạn xã hội xâm nhập.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Mức 1

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bằng và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT.

Mức 2

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông được quy định tại Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, ngày 14/6/2019 của Quốc hội giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo. Phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Trong quá trình xây dựng phương hướng chiến lược phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng. [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04].

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được cấp trên phê duyệt [H1-1.1-01].

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công khai dưới nhiều hình thức: đăng tải công khai lên trang Website của nhà trường theo địa chỉ <https://thcsthanhnua.huyendienbien.edu.vn>, đồng thời được công khai trước Hội đồng trường, cơ quan quản lý giáo dục, cán bộ giáo viên, phụ huynh và học sinh [H1-1.1-03]; [H1-1.1-05].

Hàng năm, nhà trường thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược và định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với mục tiêu giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-06]; [H1-1.1-07].

2. Điểm mạnh

Đã xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục của nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục của cấp học, tình hình thực tế của địa phương. Kế hoạch được công khai, kiểm tra, rà soát, bổ sung, điều chỉnh định kỳ phù hợp theo từng năm học, từng giai đoạn.

3. Điểm yếu

Việc tiếp nhận ý kiến đóng góp của phụ huynh, cộng đồng để xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường thông qua trang web chưa được thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo nhà trường bố trí giáo viên tiếp nhận ý kiến đóng góp của CMHS, cộng đồng thông qua trang web; hòm thư góp ý, thông qua các cuộc họp, hội nghị, số điện thoại thường trực của trường...thường xuyên để điều chỉnh xây dựng phương hướng, chiến lược xây

dựng và phát triển nhà trường phù hợp với điều kiện thực tiễn của trường và địa phương.

Công việc cần thực hiện	Chủ trì và phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Dự kiến kinh phí	Điều kiện hỗ trợ khác
Tiếp nhận ý kiến đóng góp của CMHS, cộng đồng thông qua trang web; hòm thư góp ý, thông qua các cuộc họp, hội nghị, số điện thoại thường trực của trường...	BGH và GV phụ trách CNTT, GVCN	Trong năm học 2025-2026	Không	Trang Website nhà trường, hòm thư góp ý, số điện thoại của nhà trường

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/không đạt	Chỉ báo	Đạt/không đạt	Chỉ báo	Đạt/không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát đánh giá.

Mức 2

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Hội đồng trường THCS Thanh Nưa được công nhận theo Quyết định số 1119a/QĐ-PGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2018 nhiệm kỳ 2018-2023 (theo điều

20, Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT, ngày 28/3/2011 và Quyết định số 2884/QĐ-UBND, ngày 22 tháng 11 năm 2021 nhiệm kỳ 2021-2026 theo Điều 10, Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo); Hội đồng trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Điều lệ trường trung học. Trong những năm học qua, Hội đồng trường THCS Thanh Nưa chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục [H1-1.2-01].

Các hội đồng khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định tại Điều 12, Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục.

Hội đồng thi đua khen thưởng trường THCS Thanh Nưa được thành lập vào đầu mỗi năm học và làm tương đối tốt công tác tổ chức các phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường [H1-1.2-02].

Các hội đồng tư vấn khác (Hội đồng chăm đề tài, sáng kiến; hội đồng chấm thi giáo viên giỏi...) được thành lập và hoạt động theo quy định từ đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.2-03].

Các hội đồng định kỳ rà soát, đánh giá rút kinh nghiệm hoạt động sau mỗi tháng, kỳ học và được tích hợp trong báo cáo sơ kết và tổng kết của nhà trường. [H1-1.1- 02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.2-01].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các hội đồng khác trong trường được thành lập theo đúng quy định. Các hội đồng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định. Hoạt động của các hội đồng được rà soát định kỳ, đánh giá, điều chỉnh phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Hoạt động của các hội đồng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Hoạt động của Hội đồng thi đua khen thưởng chưa được phong phú do nguồn kinh phí còn hạn hẹp nên các hình thức khen thưởng cho học sinh và giáo viên chưa đa dạng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Các thành viên trong Hội đồng thi đua khen thưởng cần tích cực kêu gọi các tổ chức, cá nhân, các cơ quan, doanh nghiệp trong và ngoài xã ủng hộ, để tạo nguồn kinh phí dồi dào cho khen thưởng.

Công việc cần thực hiện	Chủ trì và phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Dự kiến kinh phí	Điều kiện hỗ trợ khác
Huy động nguồn kinh phí khen thưởng	BGH và các thành viên trong nhà trường	Trong năm học 2025-2026	Không xác định	Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài trường

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/không đạt	Chỉ báo	Đạt/không đạt
a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-
Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.

Mức 1

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hàng năm các hoạt động được rà soát đánh giá.

Mức 2

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 1 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho hoạt động của nhà trường.

Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn

thành nhiệm vụ.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Chi bộ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh,... trong nhà trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định tại Điều 13, Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục.

Chi bộ lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền và các đoàn thể thực hiện nhiệm vụ giáo dục và hoạt động của các đoàn thể. Chi bộ luôn quan tâm đến công tác giáo dục tư tưởng chính trị, xây dựng tổ chức, phát triển Đảng viên mới, tạo nguồn cán bộ. Các hoạt động của chi bộ được định kỳ rà soát, đánh giá thông qua sơ kết và tổng kết. Năm 2024 chi bộ được Đảng bộ xã Thanh Nưa đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ và được công nhận là chi bộ trong sạch vững mạnh [H1-1.3-01].

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: Do số lượng đoàn viên ít không đảm bảo về số lượng theo quy định của Trung ương đoàn, nên chi đoàn nhà trường không có ban chấp hành, mà chỉ bầu 01 bí thư. Chi đoàn có phương hướng kế hoạch hoạt động rõ ràng. Tạo môi trường giáo dục, rèn luyện đoàn viên, thanh thiếu niên nhi đồng nhằm góp phần thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu giáo dục của nhà trường [H1-1.3-03].

Liên đội trường THCS xã Thanh Nưa gồm 12 chi đội với 436 đội viên. Hằng năm, Liên đội xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch nhằm giáo dục và tổ chức cho đội viên học tập và làm theo 5 điều Bác Hồ dạy. Hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh có đóng góp tích cực, hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường. Năm học 2024-2025 Liên đội nhà trường được Hội đồng đội huyện Điện Biên công nhận là liên đội mạnh cấp huyện. [H1-1.3-04].

Các đoàn thể của trường THCS Thanh Nưa được định kỳ rà soát, đánh giá, bổ sung và được tích hợp vào trong báo cáo sơ kết, tổng kết các hoạt động của nhà trường và các đoàn thể. [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.3-02].

2. Điểm mạnh

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức khác như: Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, Hội chữ thập đỏ được thành lập và hoạt động theo đúng quy định. Xây dựng kế hoạch hoạt động rõ ràng, đúng chức

năng, nhiệm vụ. Có nhiều đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường, nâng cao chất lượng giáo dục. Năm 2024 chi bộ Đảng được công nhận là Chi bộ hoàn thành xuất tốt nhiệm vụ.

3. Điểm yếu

Tổ chức Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh số lượng giáo viên đoàn viên còn ít, đoàn viên học sinh sau kết nạp thời gian sinh hoạt tại chi đoàn ngắn nên nội dung hoạt động và chất lượng hoạt động còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Chi tổ chức kết nạp đoàn cho học sinh lớp 9 đủ tuổi vào 26/3 Hằng năm, để đoàn viên học sinh phát huy vai trò tiên phong xung kích của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chức Đoàn Thanh niên cụ thể, chi tiết theo từng năm, từng học kì, từng tháng bám sát kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học và tình hình thực tế của nhà trường để duy trì ổn định hoạt động và nâng cao chất lượng của tổ chức Đoàn.

Công việc cần thực hiện	Chủ trì và phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Dự kiến kinh phí	Điều kiện hỗ trợ khác
Xây dựng kế hoạch hoạt động chi đoàn, kết nạp đoàn viên mới	Bí thư chi đoàn	Tháng 9 và tháng 3	Không	HS lớp 9 đủ 14 tuổi

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/không đạt	Chỉ báo	Đạt/không đạt	Chỉ báo	Đạt/không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn, tổ văn phòng.

Mức 1

a) Có hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo quy định.

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định.

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2

a) Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kì rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

b) Tổ chuyên môn thực hiện có hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Ban giám hiệu gồm 02 đồng chí: 01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng theo đúng quy định tại Điều 11, Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo); đã được UBND huyện Điện Biên ra quyết định bổ nhiệm. Hiệu trưởng được bổ nhiệm theo quyết định số 2358/QĐ-UBND ngày 01/10/2021; Phó hiệu trưởng được bổ nhiệm theo quyết định số 1329/QĐ-UBND ngày 02/5/2019[H1-1.4-01].

Ba tổ chuyên môn (tổ Khoa học tự nhiên, tổ Khoa học xã hội, tổ Hoạt động giáo dục) của nhà trường được thành lập theo đúng quy định tại Điều 14, Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Hàng năm, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập 03 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng. Hiệu trưởng ra quyết định bổ nhiệm các tổ trưởng, tổ phó theo quy định [H1-1.4-02].

Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, chi tiết; xây dựng các chuyên đề chuyên môn và quản lý các hoạt động của tổ, tiến hành bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ; tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ theo quy định của chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học và các quy định hiện hành; đề xuất khen thưởng giáo viên. Hàng năm, mỗi tổ chuyên môn xây dựng từ 03 chuyên đề trở lên. Triển khai thực hiện các chuyên đề mang lại kết quả cao trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Ngoài ra tổ, nhóm chuyên môn còn tham gia xây dựng chuyên đề theo cụm xã nhằm tháo gỡ khó khăn trong

giảng dạy và giáo dục học sinh. Hoạt động của các tổ chuyên môn có nhiều đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04].

Nhà trường có 01 tổ Văn phòng, được thành lập theo đúng quy định tại Điều 15, Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Hàng năm, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập tổ và ra quyết định bổ nhiệm tổ trưởng tổ văn phòng. Tổ văn phòng gồm 01 nhân viên làm công tác phục vụ, 01 viên chức làm công tác y tế, 01 nhân viên làm công tác bảo vệ trường học; Tổ xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết, phân công nhiệm vụ rõ ràng. Hoạt động của tổ văn phòng có nhiều đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh sát với mục tiêu giáo dục đã đề ra trong kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường và đã được tích hợp vào trong phần sơ kết và tổng kết của kế hoạch tổ. [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đủ theo quy định. 01 đồng chí Hiệu trưởng có trình độ thạc sĩ quản lý giáo dục, 01 đồng chí Hiệu phó có trình độ đại học đạt chuẩn theo quy định và đều có trình độ trung cấp lý luận chính trị, đã được bồi dưỡng về quản lý giáo dục và có năng lực quản lý.

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng được thành lập đúng quy định. Các tổ xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết, tổ chức thực hiện kế hoạch hiệu quả. Hàng năm, mỗi tổ chuyên môn xây dựng được 3 chuyên đề trở lên nhằm tháo gỡ khó khăn, nâng cao chất lượng giáo dục. Hoạt động của các tổ được định kỳ rà soát, điều chỉnh mục tiêu và các giải pháp thực hiện nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Điểm yếu

Trong mỗi tổ chuyên môn gồm giáo viên thuộc nhiều môn học. Có môn chỉ có 1 giáo viên như: Môn Âm nhạc, Mĩ thuật, Tin học, Thể dục nên gặp nhiều khó khăn cho việc trao đổi chuyên môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Các tổ chuyên môn cần xây dựng nội dung sinh hoạt chuyên môn ở tất cả các môn mà tổ đảm nhận. Chú trọng các nội dung tháo gỡ khó khăn trong giảng dạy, giáo dục học sinh. Tập trung vào bồi dưỡng đội ngũ về đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh. Xây dựng, tổ chức các chuyên đề mang lại hiệu quả giáo dục.

Tạo điều kiện cho giáo viên giảng dạy các môn đặc biệt là môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học tham gia sinh hoạt chuyên môn cấp cụm và giao lưu với đồng nghiệp ở trường bạn để học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Công việc cần thực hiện	Chủ trì và phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Dự kiến kinh phí	Điều kiện hỗ trợ khác
Xây dựng nội dung chuyên đề ở tất cả các môn	Tổ trưởng chuyên môn	Trong năm học 2025-2026	Không	GV các tổ chuyên môn

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/không đạt	Chỉ báo	Đạt/không đạt	Chỉ báo	Đạt/không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong mỗi lớp theo quy định.

Mức 3

Trường có không quá 45 lớp. Mỗi lớp ở cấp THCS và THPT có không quá 40 học sinh, lớp tiểu học không quá 35 học sinh. Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Lớp học của nhà trường đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 16, Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Bao gồm khối 6,7,8,9 với 436 học sinh và bình quân mỗi lớp 36,3 học sinh/lớp [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

Học sinh được tổ chức theo lớp. Mỗi lớp có 01 lớp trưởng, 01 hoặc 02 lớp phó do tập thể lớp bầu ra vào đầu mỗi năm học. Mỗi lớp chia thành các tổ, tổ trưởng tổ phó do các thành viên của tổ bầu ra. Mỗi học sinh được chủ động thảo luận, tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ và của lớp học với sự hỗ trợ của giáo viên. Căn cứ vào đặc điểm tình hình của lớp, giáo viên chủ nhiệm xây dựng kế hoạch, đề ra các giải pháp quản lý, giáo dục học sinh đạt hiệu quả [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ cơ cấu về lớp của cấp học. Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định, hoạt động theo nguyên tắc tự quản dân chủ. Giáo viên chủ nhiệm có năng lực về công tác chủ nhiệm luôn quan tâm đến học sinh.

3. Điểm yếu

Năng lực tự quản của một số học sinh trong ban cán sự lớp ở một số lớp đạt hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đầu mỗi năm học Tổng phụ trách Đội phối kết hợp với giáo viên chủ nhiệm tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho cờ đỏ, ban cán sự lớp.

Giáo viên chủ nhiệm phân công nhiệm vụ phù hợp với từng đối tượng học sinh, định hướng những công việc cụ thể cho mỗi vị trí cán sự lớp để học sinh chủ động công việc nhằm phát huy tối đa năng lực của đội ngũ cán sự lớp.

Công việc cần thực hiện	Chủ trì và phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Dự kiến kinh phí	Điều kiện hỗ trợ khác
Bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ lớp.	Tổng phụ trách Đội và GVCN	Đầu tháng 9 hàng năm	Không	Ban cán sự lớp

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/không đạt	Chỉ báo	Đạt/không đạt	Chỉ báo	Đạt/không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt

b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.6: Quản lí hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và CSVC; công khai và định kì tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lí, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2

a) Ứng dụng CNTT hiệu quả trong công tác quản lí hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lí hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn lực tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Hồ sơ, văn bản của nhà trường được lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định tại Luật số 01/2011/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về Luật lưu trữ, Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 03/5/2020 về công tác văn thư.

Nhà trường có đủ chủng loại hồ sơ đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 21, Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Hồ sơ, văn bản được lưu trữ đầy đủ, khoa học [H1-1.6-01].

Các khoản thu chi đều lập dự toán, bàn bạc thống nhất trước Hội đồng sư phạm, có sự đồng thuận của phụ huynh, tờ trình có sự phê duyệt của Phòng Giáo dục và Đào tạo. Đầu mỗi năm học, nhà trường đều xây dựng và thông qua quy chế chi tiêu nội bộ, có sự điều chỉnh bổ sung để phù hợp với tình hình thực tế nhà trường. Cuối mỗi năm học thu chi của nhà trường được quyết toán, thống kê, báo

và công khai theo đúng quy định. Ứng dụng công nghệ thông tin được thực hiện có hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính tài sản của nhà trường [H1-1.1-02]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05].

Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính và tài sản đảm bảo đúng mục đích, đạt hiệu quả phục vụ các hoạt động giáo dục. Trong 05 năm liên tiếp, nhà trường không có vi phạm liên quan đến quản lý hành chính, tài chính, tài sản [H1-1.1-02]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07].

2. Điểm mạnh

Hệ thống hồ sơ quản lý hành chính, tài sản, tài chính đầy đủ, công tác sử dụng, lưu trữ đảm bảo. Thực hiện quản lý tài chính, tài sản đúng quy định, thực hiện tốt công khai tài chính, dân chủ trong chi tiêu nội bộ.

Nhà trường kêu gọi, vận động được nhiều các tổ chức, cá nhân để tạo nguồn tài chính hợp pháp phục vụ cho các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Việc cập nhật, sắp xếp một số loại hồ sơ chưa khoa học, kịp thời.

Kinh phí dùng cho thi đua khen thưởng còn hạn hẹp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ban giám hiệu hướng dẫn công việc cụ thể đối với nhân viên kiêm nhiệm công tác văn thư của nhà trường.

Công việc cần thực hiện	Chủ trì và phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Dự kiến kinh phí	Điều kiện hỗ trợ khác
Hướng dẫn nhân viên cách lưu trữ hồ sơ	BGH nhà trường	Đầu năm học	Không	Không
Huy động nguồn kinh phí	BGH nhà trường	Trong cả năm học	Không	Các cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp trong và ngoài nhà trường

5. Tự đánh giá

Mức 1	Mức 2	Mức 3
-------	-------	-------

Chỉ báo	Đạt/không đạt	Chỉ báo	Đạt/không đạt	Chỉ báo	Đạt/không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên

Mức 1

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2

Có biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Công tác xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được nhà trường chú trọng, quan tâm. Mỗi giáo viên tự xây dựng kế hoạch cá nhân, kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Chuyên môn nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên. Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ [H1-1.4-03]; [H1-1.7-01].

Nhà trường phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng hợp lý, đảm bảo hiệu quả các hoạt động. Đầu năm, đầu học kỳ nhà trường căn cứ trên nguyện vọng và năng lực sở trường của mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tiến hành phân công nhiệm vụ; có các biện pháp phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục; tăng cường bồi dưỡng năng lực quản lý cho cán bộ quản lý, tạo điều kiện cho cán bộ quản lý giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ; tăng cường công tác kiểm tra giám sát, thi đua khen thưởng [H1-1.2-02]; [H1-1.4-02]; [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 29, Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường

phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và các văn bản hiện hành. Được tạo điều kiện để thực hiện tốt nhiệm vụ, được hưởng mọi quyền lợi theo chế độ, tham gia quản lý nhà trường; thông qua Hội nghị công nhân viên chức, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được thảo luận, biểu quyết các chỉ tiêu, quyền và nghĩa vụ của mình[H1-1.7-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; Phân công sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý phù hợp với năng lực, sở trường của từng cá nhân đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo quyền theo quy định.

Nhà trường phân công cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng hợp lý, phù hợp với năng lực sở trường của từng cá nhân, đảm bảo hiệu quả các hoạt động.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 32 Điều lệ trường trung học và các văn bản hiện hành. Được tạo điều kiện để thực hiện tốt nhiệm vụ, được hưởng mọi quyền lợi theo chế độ, tham gia quản lý nhà trường.

Nhà trường có các biện pháp phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Điểm yếu

Cơ cấu về trình độ giáo viên chưa được phân bố đồng đều ở các môn học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ban giám hiệu nhà trường động viên và tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp tập huấn và bồi dưỡng chuyên môn khi phòng tổ chức để nâng cao chuyên môn các môn dạy chéo ban đào tạo.

Công việc cần thực hiện	Chủ trì và phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Dự kiến kinh phí	Điều kiện hỗ trợ khác
Giao viên dạy chéo môn tham gia tập huấn và bồi dưỡng các	BGH và tổ trưởng chuyên môn	Trong năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo	Tự túc	BGH nhà trường bố trí thời gian cho giáo viên tham

môn dạy chéo				gia bồi dưỡng
--------------	--	--	--	---------------

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/không đạt	Chỉ báo	Đạt/không đạt
a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-
Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.

Mức 1

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thể hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2

Có biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo theo quy định tại Điều 17, Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Phù hợp với thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường; kế hoạch giáo dục đảm bảo phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo. Nhà trường chỉ đạo xây dựng kế hoạch dạy học; kế hoạch giáo dục ngoài giờ lên lớp gồm các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, STEM, hoạt động từ thiện, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục pháp luật ... nhằm thực hiện đảm bảo các mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục. [H1-1.1-06]; [H1-1.3-04]; [H1-1.7-01]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02];

Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành, phù hợp với thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Kế hoạch giáo dục trong giờ lên lớp đảm bảo phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo. Dựa trên khung phân phối chương trình của Bộ GD&ĐT. Nhà trường xây dựng

phân phối chương trình nội bộ phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện thực tế. Tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao của giáo viên và học sinh. Tổ chức kiểm tra đánh giá học sinh theo quy định [H1-1.1-03]; [H1-1.4-03]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

Định kì, nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục. Cuối mỗi năm học nhà trường tiến hành kiểm tra đánh giá giáo viên, nhân viên, học sinh theo quy định [H1-1.1-02]; [H1-1.5-03]; [H1-1.7-02].

Ban giám hiệu có biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả [H1-1.7-02]; [H1-1.8-04].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế nhà trường và địa phương. Thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục. Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời, được ngành Giáo dục và Đào tạo Huyện Điện Biên đánh giá đạt hiệu quả.

3. Điểm yếu

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chưa được tổ chức thường xuyên cho học sinh do điều kiện nhà trường còn khó khăn về nguồn tài chính.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Huy động thêm nguồn tài chính để phục vụ hoạt động trải nghiệm .

Công việc cần thực hiện	Chủ trì và phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Dự kiến kinh phí	Điều kiện hỗ trợ khác
Huy động nguồn tài chính	Ban giám hiệu	Trong năm học 2025-2026	Không	Không

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/không đạt	Chỉ báo	Đạt/không đạt
a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-

Đạt	Đạt
-----	-----

Kết quả: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 1

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ đúng pháp luật;

c) Hàng năm có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở

Mức 2

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường (theo quy định tại Quy chế thực hiện dân chủ trong các hoạt động của nhà trường, ban hành kèm theo thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập. [H1-1.7-03]; [H1-1.9-01].

Các kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh được tiếp nhận kịp thời, đầy đủ. Tính đến thời điểm hiện tại không có đơn khiếu kiện, tố cáo về các hoạt động của nhà trường. Các kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật. Hoạt động tiếp công dân được thực hiện thường xuyên, hiệu quả [H1-1.7-03]; [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03].

Hàng năm, nhà trường có báo cáo sơ kết, tổng kết các hoạt động của nhà trường có lồng ghép báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở [H1-1.1-02].

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Ban thanh tra nhân dân giám sát tổ chức, cá nhân có trách nhiệm của cơ quan, đơn vị theo quy định tại Điều 29, chương III, Nghị định 159/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết biện pháp thi hành một số điều của luật thanh tra về tổ chức và

hoạt động của ban thanh tra nhân dân. Khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm thì kiến nghị người có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật và giám sát việc thực hiện kiến nghị đó. Ngoài ra Công đoàn, các tổ chuyên môn cùng thực hiện việc giám sát thực hiện quy chế dân chủ cơ sở [H1-1.3-02]; [H1-1.6-07]; [H1-1.7-03]; [H1-1.9-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở: cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Hàng năm, nhà trường không có đơn khiếu nại, tố cáo. Các kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ đúng pháp luật.

Hàng năm, nhà trường thực hiện tốt công tác báo cáo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở của nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch hiệu quả.

3. Điểm yếu

Ban thanh tra nhân dân đều là giáo viên kiêm nhiệm, ít được tập huấn nghiệp vụ nên trong quá trình hoạt động còn gặp nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phát huy tinh thần trách nhiệm của giáo viên làm công tác thanh tra nhân dân. Nhà trường thực hiện tốt công tác báo cáo công khai, phát huy vai trò giám sát của Ban thanh tra nhân dân.

Công việc cần thực hiện	Chủ trì và phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Dự kiến kinh phí	Điều kiện hỗ trợ khác
Tập huấn nghiệp vụ cho ban thanh tra nhân dân	BGH, giáo viên làm công tác thanh tra	Hàng năm	Không	Không

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/không đạt	Chỉ báo	Đạt/không đạt
a	Đạt	*	Đạt

b	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-
Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường

Mức 1

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống bệnh dịch; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kì thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn thương tích; an toàn phòng chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống bệnh dịch; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường chú trọng xây dựng các kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội, chống bạo lực trong nhà trường; ... linh hoạt phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, xã hội. Các kế hoạch được triển khai kịp thời và thực hiện có hiệu quả đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh toàn trường.

Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục với nhiều hình thức trực tiếp, trực tuyến hiệu quả. Thông qua các buổi tuyên truyền măng non, diễn đàn, sinh hoạt ngoại khoá, ... thu hút được sự quan tâm, hưởng ứng của học sinh toàn trường [H1-1.3-04].

Y tế trường tăng cường phối hợp với Y tế xã định kỳ kiểm tra sức khoẻ học sinh, tuyên truyền, hướng dẫn học sinh thực hiện có hiệu quả các biện pháp giữ an toàn sức khoẻ học đường, phòng chống các loại bệnh đường hô hấp, giáo dục giới tính,... kịp thời, an toàn cho 100% học sinh nhà trường[H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03].

Phối hợp với Công an xã Thanh Nưa tổ chức tốt các hoạt động giao lưu, tuyên truyền về tệ nạn mua bán người, mua bán tàng trữ vật liệu cháy nổ, ma túy, tệ nạn xã hội. [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04].

Nhà trường có hòm thư góp ý, số điện thoại đường dây nóng, tổ tư vấn tâm lý học đường và các hình thức khác để tiếp nhận xử lý các thông tin phản ánh của học sinh, của người dân. Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự. Khi phát hiện có hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự thì có các biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả [H1-1.10-02]; [H1-1.10-05].

Trong các năm qua, nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng chống bệnh dịch; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; có hòm thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Không có hiện tượng kì thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống bệnh dịch; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

Nhân viên y tế nhà trường đã được tập huấn kiến thức phòng chống dịch bệnh.

3. Điểm yếu

Một số nội dung đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học mới chỉ dừng ở việc tuyên truyền, phổ biến, chưa tổ chức được các hoạt động cho học sinh tham gia trải nghiệm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng tập huấn về phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội, phòng chống kỳ thị về giới và bạo lực cho học sinh.

Xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động ngoài giờ cho học sinh về phòng chống thiên tai và tệ nạn xã hội dưới hình thức trải nghiệm.

Công việc cần thực hiện	Chủ trì và phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Dự kiến kinh phí	Điều kiện hỗ trợ khác
Tổ chức hoạt động ngoài giờ cho học sinh về phòng chống thiên tai, tệ nạn xã hội.	BGH, tổng phụ trách Đội, giáo viên chủ nhiệm	Trong năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo.	20.000.000	Cá nhân và tổ chức doanh nghiệp

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/không đạt	Chỉ báo	Đạt/không đạt
a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-	-
Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Kết luận về tiêu chuẩn 1

1. Điểm mạnh

Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng đóng góp ý kiến xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Được công khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường sát với tình hình thực tế.

Hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng kỉ luật và các hội đồng tư vấn khác được thành lập theo đúng quy định. Các hội đồng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định. Định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh phù hợp với thực tế của địa phương và nguồn lực của nhà trường. Hoạt động của các hội đồng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Kết quả chất lượng 2 mặt giáo dục của nhà trường được nâng lên rõ rệt qua các năm.

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức khác như: Công đoàn, Đoàn thanh niên cộng sản, Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, được thành lập và hoạt động theo đúng quy định. Xây dựng kế hoạch hoạt động rõ ràng, đúng chức năng, nhiệm vụ. Có nhiều đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường, nâng cao chất lượng giáo dục. Chi bộ Đảng nhiều năm liền là Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Đảng bộ xã Thanh Nưa công nhận là chi bộ trong sạch vững mạnh.

Nhà trường có đủ số lượng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo quy định. Ban giám hiệu đạt chuẩn trình độ, có năng lực quản lý.

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng được thành lập đúng quy định. Các tổ xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết, tổ chức thực hiện kế hoạch hiệu quả. Hàng năm, mỗi tổ chuyên môn xây dựng được 2 đến 4 chuyên đề nhằm tháo gỡ khó khăn, nâng cao chất lượng giáo dục. Hoạt động của các tổ được định kỳ rà soát, điều chỉnh mục tiêu và các giải pháp thực hiện nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Học sinh nhà trường được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định, hoạt động theo nguyên tắc tự quản dân chủ. Giáo viên chủ nhiệm có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, luôn quan tâm đến học sinh.

Nhà trường có đủ chủng loại hồ sơ theo quy định. Các loại hồ sơ của nhà trường được lưu trữ đầy đủ và khá khoa học.

Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và

tài sản theo quy định. Hàng năm có báo cáo quyết toán, thống kê tài chính. Báo cáo công khai tài chính. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đúng theo các quy định hiện hành. Quy chế chi tiêu nội bộ được điều chỉnh bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế.

Nhà trường phân công nhiệm vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên khoa học, hợp lý phát huy năng lực của đội ngũ của nhà trường.

Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế nhà trường và địa phương; kế hoạch giáo dục được thể hiện đầy đủ và được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

Nhà trường xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở: cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ đúng pháp luật.

Nhà trường có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng chống bệnh dịch; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; có hòm thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; an toàn phòng, chống tai nạn thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống bệnh dịch; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

2. Điểm yếu

Trong mỗi tổ chuyên môn gồm giáo viên thuộc nhiều môn học. Có môn chỉ có 1 giáo viên như: Môn Âm nhạc, Mĩ thuật, Tin học nên gặp nhiều khó khăn cho việc trao đổi chuyên môn.

Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh không ổn định. Đoàn viên giáo viên ít, đoàn viên học sinh được kết nạp vào cuối năm học lớp 9 nên nội dung và chất lượng hoạt động chưa đa dạng phong phú.

Ban thanh tra nhân dân đều là giáo viên kiêm nhiệm, ít được tập huấn nghiệp vụ nên trong quá trình hoạt động còn gặp nhiều khó khăn.

Một số thời điểm do ảnh hưởng của dịch Covid 19 nên việc phối hợp giữa nhà trường với các lực lượng trong và ngoài nhà trường đôi lúc chưa thường xuyên.

3. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 10/10

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 10/10

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 5/10

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu

Trường THCS Thanh Nưa có đầy đủ cơ cấu tổ chức về cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo Điều lệ trường trung học. Ban giám hiệu nhà trường gồm 02 đồng chí được bổ nhiệm theo quy định, có trình độ Thạc sĩ và Đại học, nhiệt tình, trách nhiệm, có tư duy sáng tạo, đổi mới trong công việc.

Nhà trường có đội ngũ giáo viên đạt chuẩn, tâm huyết với nghề, được học sinh tin yêu, quý mến. Đội ngũ nhân viên được đào tạo, tập huấn theo đúng chuyên môn nghiệp vụ và có trách nhiệm cao trong công việc. Học sinh đi học đúng độ tuổi, số lượng học sinh ít biến động, phần lớn các em chăm ngoan, có ý thức trong học tập và rèn luyện đạo đức.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng nhà trường đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 11, Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT); Hiệu trưởng có trình độ đại học sư phạm Sinh học, Thạc sĩ Khoa học giáo dục (Quản lý giáo dục), Phó Hiệu trưởng có trình độ đại học chuyên ngành Sư phạm Địa lý. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công việc, có năng lực chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, trong công tác quản lý có nhiều ý tưởng đổi mới, sáng tạo quyết định đến thành công trong công tác giáo dục của nhà trường [H1-1.4-01] [H2-2.1-01]. Hiệu trưởng là cốt cán chuyên môn của Sở GD&ĐT [H2-2.1-02].

Trong năm học 2023 -2024, 2024-2025 Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng đạt mức Tốt [H2-2.1-03].

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường được tham gia bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục, lý luận chính trị theo quy định [H2-2.1-04].

Hàng năm, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm, được cấp trên ghi nhận và tặng thưởng Bằng khen, giấy khen [H1-1.7-02]; [H2-2.1-05].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường đạt tiêu chuẩn theo quy định. Năm học 2023 – 2024, 2024- 2025 hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đánh giá ở mức tốt.

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục, lý luận chính trị theo quy định; Hiệu trưởng là cốt cán của Sở GD&ĐT.

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng tích cực, có uy tín cao trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành đạt hiệu quả; các phần mềm quản lý được sử dụng đồng bộ.

3. Điểm yếu

Một vài thời điểm việc tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch của Phó hiệu trưởng đôi khi chưa linh hoạt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng tích cực giao lưu học hỏi kinh nghiệm các trường trên địa bàn, tham khảo cập nhật các thông tin, tài liệu, các văn kiện, Nghị quyết để bổ sung kiến thức về chính trị, lý luận cho bản thân, tiếp tục hoàn thành tốt vai trò quản lý trong nhà trường. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành. Phát huy hơn nữa tính chủ động, sáng tạo trong công việc; xây dựng kế hoạch khoa học, chi tiết.

Công việc cần thực hiện	Chủ trì và phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Dự kiến kinh phí	Điều kiện hỗ trợ khác
Chủ động, sáng tạo xây dựng và thực hiện kế hoạch phù hợp với thực tiễn nhà trường.	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Hàng năm	Tự túc	Tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/không đạt	Chỉ báo	Đạt/không đạt	Chỉ báo	Đạt/không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt

chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên theo quy định tại Điều 7, thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập đảm bảo thực hiện tốt chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục [H1-1.4-02]; [H2-2.2-01]. Đội ngũ giáo viên bám sát nội dung chương trình của Bộ Giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong học tập [H1-1.8-01].

Giáo viên nhà trường được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo chỉ đạo của ngành. Nhà trường tạo điều kiện cho 05 giáo viên môn khoa học tự nhiên tham gia học tập, bồi dưỡng chứng chỉ dạy học môn khoa học tự nhiên do trường Đại học Hùng Vương tổ chức (05 giáo viên đã được cấp chứng chỉ) [H2-2.2-02].

Nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo [H2-2.2-03]. Năm học 2023-2024, 2024 -2025 có 100% giáo viên được xếp loại chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên, trong đó trên 70% giáo viên đạt mức tốt [H1-1.7-02]

Từ năm học 2024 -2025 đến thời điểm đánh giá nhà trường có 100% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi từ cấp trường (trong đó có 04 giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; 10 giáo viên dạy giỏi cấp huyện) [H2-2.2 -04].

Giáo viên trong nhà trường có khả năng tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh, có khả năng hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học [H2-2.2-05]; [H2-2.2-06].

Giáo viên tích cực tham gia viết sáng kiến góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, năm học 2024 – 2025 có tổng số 8 sáng kiến của cán bộ giáo viên được công nhận cấp huyện [H1-1.1-02]; [H2-2.2 -07].

2. Điểm mạnh

Năm học 2023-2024, 2024-2025 có 100% giáo viên được đánh giá xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức khá trở lên, trong đó có trên 70% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt.

Nhà trường có một số giáo viên làm cốt cán chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Đội ngũ giáo viên nhà trường có năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, năng động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ, tận tụy, tâm huyết với nghề, tích cực tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ, thường xuyên đổi mới phương pháp dạy học kiểm tra đánh giá; nhiều giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh; trong các năm học có nhiều sáng kiến của giáo viên góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường được các cấp đánh giá và công nhận.

3. Điểm yếu

Một số môn học chỉ có 01 giáo viên nên gặp khó khăn trong việc học hỏi, trao đổi chuyên môn, nghiệp vụ trong trường.

Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp chưa thường xuyên, các sản phẩm nghiên cứu khoa học kỹ thuật chất lượng chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025 – 2026 và các năm học tiếp theo tăng cường các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh. Tiếp tục phát huy những điểm mạnh của đội ngũ giáo viên trong nhà trường. Cử giáo viên tham gia bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ; bồi dưỡng lý luận đặc biệt đối với những giáo viên làm công tác kiêm nhiệm.

Phân công nhiệm vụ cụ thể, khoa học phát huy được năng lực sở trường tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên phát huy hết năng lực thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Tổ chức thực hiện có hiệu quả việc dạy học 2 buổi/ngày, các câu lạc bộ thể thao, Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh, Tin học, STEM, nghiên cứu nghiên cứu khoa học kỹ thuật.

Bố trí thời gian và đầu tư cho việc hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng các sản phẩm tham gia dự thi.

Tổ chức tốt các chuyên đề, tạo điều kiện cho giáo viên trao đổi, học hỏi đồng nghiệp trong trường, các đơn vị trường học khác để nâng cao trình độ

chuyên môn, nghiệp vụ. Giáo viên của nhà trường tăng cường tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn theo tổ, trường, cụm trường và của các cấp tổ chức.

Công việc cần thực hiện	Chủ trì và phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Dự kiến kinh phí	Điều kiện hỗ trợ khác
Bồi dưỡng nâng cao năng lực tổ chức thực hiện các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học kĩ thuật. Xin tăng cường thêm giáo viên môn Thể dục	Giáo viên	Năm học 2025-2026	Tự túc	Tự học, tự bồi dưỡng Phòng VH-XH, UBND xã Thanh Nưa

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/không đạt	Chỉ báo	Đạt/không đạt	Chỉ báo	Đạt/không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	c	Đạt	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công.
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực.
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm

b) Hàng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có 03 nhân viên (01 nhân viên phục vụ, 01 nhân viên y tế, 01 nhân viên bảo vệ); 01 nhân viên kế toán tăng cường từ trường Tiểu học Thanh Luông và nhà trường đã bố trí phân công 01 nhân viên y tế kiêm nhiệm văn thư; 01 giáo viên kiêm nhiệm công tác thư viện; 01 giáo viên kiêm nhiệm công tác thiết bị; đảm bảo các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 15, Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Nhân viên được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực; Nhân viên kế toán tăng cường đã làm tốt công tác tham mưu xây dựng kế hoạch tài chính - kế toán, thanh quyết toán theo quy định, đảm bảo hồ sơ, chứng từ sổ sách và các báo cáo thống kê kế toán - tài chính. Nhân viên Y tế luôn thực hiện tốt công tác y tế học đường, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Nhân viên phục vụ, nhân viên bảo vệ làm tốt các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công giao theo chức năng [H1-1.4-02].

Nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm [H2-2.3-01]. Nhân viên nhà trường được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn đảm bảo đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm [H2-2.3-02];

Các nhân viên đều được đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định; trong năm 2024-2025 nhân viên đều được đánh giá, xếp loại hoàn thành các nhiệm vụ được giao trở lên [H1-1.1-02]; [H2-2.3-03].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ nhân viên được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Nhân viên nhà trường được tham gia các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm. Trong năm học 2024 – 2025 nhân viên y tế nhà trường được UBND huyện tặng Giấy khen. Từ năm học 2024 -2025 đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Điểm yếu

Nhân viên thư viện, thiết bị là giáo viên giảng dạy làm công tác kiêm nhiệm nên đôi khi gặp khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Nhân viên kế toán được tăng cường, kiêm nhiệm từ các trường khác nên đôi khi công việc còn gặp khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường chủ động tham mưu cấp trên bổ sung thêm nhân viên còn thiếu để nhà trường thực hiện đảm bảo tốt hơn các nhiệm vụ giáo dục.

Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác phân công, bố trí sử dụng đội ngũ nhân viên hợp lý để đội ngũ nhân viên có điều kiện phát huy năng lực, sở trường của bản thân.

Tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ nhân viên và giáo viên kiêm nhiệm được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; đi đôi với kiểm tra, giám sát, tư vấn để các nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Công việc cần thực hiện	Chủ trì và phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Dự kiến kinh phí	Điều kiện hỗ trợ khác
Tham mưu bổ sung nhân viên còn thiếu	Hiệu trưởng	Đầu năm học 2025-2026	Theo chế độ tiền lương	Tham mưu Phòng Văn hóa- Xã hội, Ủy ban nhân dân xã

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/không đạt	Chỉ báo	Đạt/không đạt	Chỉ báo	Đạt/không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Học sinh nhà trường có độ tuổi đảm bảo theo quy định tại Điều 33, Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT) [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

Học sinh trong nhà trường thực hiện đầy đủ nhiệm vụ đảm bảo theo quy định tại Điều 34, Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT): học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường [H1-1.8-01]; kính trọng cha mẹ, thầy giáo, cô giáo, cán bộ, nhân viên của nhà trường và những người lớn tuổi; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; thực hiện điều lệ, nội quy nhà trường; chấp hành pháp luật của Nhà nước; rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân [H1-1.5-02]; tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp, của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; giúp đỡ gia đình và tham gia các công tác xã hội như hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông; giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường [H1-1.3-04].

Nhà trường luôn quan tâm, tạo điều kiện để 100% học sinh được đảm bảo đầy đủ các quyền theo quy định tại Điều 35, Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT) và các quy định khác của pháp luật [H1-1.8-01]; Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được nhà trường quan tâm giúp đỡ [H2-2.4 -01].

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm, được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực [H1-1.1-02]; [H2-2.4-02].

Hằng năm, tỉ lệ học sinh đạt thành tích trong học tập, rèn luyện ở mức cao, góp phần đẩy mạnh các phong trào thi đua, có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp, trường [H1-1.1 -02]; [H1-1.5 -03]; [H2-2.4-03]; [H2-2.4 -04].

2. Điểm mạnh

Học sinh của trường đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định, thực hiện tốt các nhiệm vụ của học sinh và được đảm bảo các quyền theo quy định.

Học sinh được tham gia nhiều hoạt động ngoại khóa bổ ích, tham gia các câu lạc bộ phù hợp với năng lực, sở trường của học sinh, phát huy tính năng động, sáng tạo, tự tin, đảm bảo học sinh được phát triển toàn diện. Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định, được miễn giảm học phí. Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh thuộc đối tượng chính sách được hỗ trợ theo quy định, đồng thời học sinh có thành tích cao trong học tập và rèn luyện được khen thưởng kịp thời.

3. Điểm yếu

Số học sinh giỏi các môn văn hoá đạt giải cao ở cấp huyện, cấp tỉnh còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyển sinh theo đúng quy định, huy động tối đa số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học ra học lớp 6, làm tốt công tác duy trì số lượng.

Xây dựng chuyên đề có nội dung nâng cao kiến thức bồi dưỡng cho học sinh giỏi. Nhà trường làm tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo, hội cha mẹ học sinh quan tâm tạo điều kiện làm tốt công tác giáo dục học sinh, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu; khen thưởng học sinh có thành tích trong các kỳ thi, cuộc thi, giao lưu. Có kế hoạch thành lập đội tuyển, bồi dưỡng thường xuyên, liên tục qua các năm để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

Trong năm học tổ chức có hiệu quả các câu lạc bộ thể thao, Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh, Tin học, khoa học kỹ thuật, Stem...tổ chức các cuộc thi để phát hiện kịp thời những học sinh có năng khiếu... từ đó xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đào tạo nhân tài.

Tổ tư vấn tâm lý học đường xây dựng nội dung tuyên truyền, nói chuyện giúp học sinh giải tỏa tâm lý, sớm phát hiện và ngăn chặn những hành vi vi phạm của học sinh do những thay đổi tâm sinh lý lứa tuổi.

Công việc cần thực hiện	Chủ trì và phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Dự kiến kinh phí	Điều kiện hỗ trợ khác

Tổ chức phối hợp với các lực lượng để nâng cao chất lượng giáo dục	Giáo viên	Hàng năm	Không	Phối hợp với hội phụ huynh, các lực lượng xã hội
--	-----------	----------	-------	--

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/không đạt	Chỉ báo	Đạt/không đạt	Chỉ báo	Đạt/không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Kết luận về tiêu chuẩn 2

1. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường đạt tiêu chuẩn theo quy định. Hàng năm, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều được đánh giá ở mức tốt theo Quy định Chuẩn Hiệu trưởng trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục, lý luận chính trị theo quy định; Hiệu trưởng là cốt cán chuyên môn của Sở GD&ĐT.

Đội ngũ giáo viên nhà trường có năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, năng động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ, tận tụy, tâm huyết với nghề, tích cực tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ; thường xuyên đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá. Nhiều giáo viên làm cốt cán chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Đội ngũ nhân viên được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực, luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao. Nhân viên nhà trường có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm. Từ năm học 2024- 2025 đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Học sinh của trường đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định, thực hiện tốt các nhiệm vụ của học sinh và được đảm bảo các quyền theo quy định. Học sinh được tham gia nhiều hoạt động ngoại khóa bổ ích, phát huy tính năng động, sáng tạo, tự tin, đảm bảo học sinh được phát triển toàn diện; góp phần

đẩy mạnh các phong trào thi đua, có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp, trường.

2. Điểm yếu

Một số môn học chỉ có 01 giáo viên nên gặp khó khăn trong việc học hỏi, trao đổi chuyên môn, nghiệp vụ trong trường.

Nhân viên thư viện, thiết bị là giáo viên giảng dạy làm công tác kiêm nhiệm nên đôi khi gặp khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Nhân viên kế toán được tăng cường từ trường khác nên đôi khi công việc còn gặp khó khăn.

Số học sinh giỏi các môn văn hoá đạt giải cao ở cấp tỉnh còn ít.

3. Kết quả tự đánh giá: Đạt Mức 3

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 4/4

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 4/4

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 4/4

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu

Cơ sở vật chất có vai trò quan trọng góp phần thực hiện các mục tiêu giáo dục của nhà trường. Trong những năm qua, được sự quan tâm đầu tư của nhà nước, sự huy động kinh phí từ công tác xã hội hóa, cơ sở vật chất nhà trường đáp ứng các yêu cầu: Kiên cố hóa, chuẩn hóa. Khuôn viên trường lớp, sân chơi, khu vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch và các phòng học, phòng chức năng, thư viện và các thiết bị dạy học đảm bảo yêu cầu về diện tích, đủ về số lượng các thiết bị cần thiết để duy trì và đẩy mạnh các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh.

Tiêu chí 3.1. Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m²/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m²/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Trường có khuôn viên riêng biệt với tổng diện tích là 6570,1m² bình quân 16,0m²/học sinh. Hệ thống cây xanh bóng mát, bồn hoa trồng hợp lý với khuôn viên. Cảnh quan nhà trường luôn xanh, sạch, đẹp [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

Nhà trường có cổng trường, tên trường, biển trường theo đúng quy định của Điều 5, Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), có tường và hàng rào bao quanh [H3 -3.1-01].

Sân chơi, bãi tập diện tích 2632,5m² (diện tích sân chơi, bãi tập chiếm 40,1% diện tích toàn trường). Khu vực sân chơi có nhiều cây xanh, bóng mát thuận lợi cho học sinh tập luyện khi thời tiết nắng nóng; có đủ thiết bị tối thiểu để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04].

2. Điểm mạnh

Trường có cổng, biển, tên trường, tường bao quanh theo đúng quy định. Có cây xanh bóng mát, vườn hoa luôn xanh, sạch, đẹp góp phần giáo dục thẩm mỹ và phục vụ quá trình học tập của học sinh.

Trường có sân chơi theo quy định, đảm bảo về diện tích cũng như tính thẩm mỹ và an toàn.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có sân, bãi tập riêng nên phần nào ảnh hưởng đến luyện tập thể chất của một số môn giáo dục thể chất cho học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng tích cực tham mưu với chính quyền địa phương để mở rộng thêm khu vực sân, bãi tập (sân vận động) trong những năm học tiếp theo.

Công việc cần thực hiện	Chủ trì và phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Dự kiến kinh phí	Điều kiện hỗ trợ khác

Mở rộng sân chơi bãi tập	Hiệu trưởng	Năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo.	100.000.000 đồng	Cá nhân và các tổ chức doanh nghiệp, UBND xã
--------------------------	-------------	---	------------------	--

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/không đạt	Chỉ báo	Đạt/không đạt	Chỉ báo	Đạt/không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tâm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh học tập;

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Trường có 12 phòng học đảm bảo tổ chức dạy học buổi/ ngày theo quy định được xây dựng kiên cố, bán kiên cố (04 phòng học kiên cố; 08 bán kiên cố) đảm bảo mỗi lớp 01 phòng học. Diện tích mỗi phòng học trung bình là 45m², đảm bảo bình quân 1,5m²/học sinh. Mỗi phòng học đảm bảo đủ chỗ ngồi cho học sinh, bàn ghế học sinh đảm bảo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo,

Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế, phù hợp với tầm vóc học sinh. Có bàn ghế giáo viên, bảng chống lóa, sơn tường màu sáng, gạch lát không trơn trượt, cửa sổ đủ ánh sáng. Vệ sinh các lớp sạch sẽ đảm bảo theo quy định vệ sinh học đường [H3-3.2-01].

Nhà trường có 5 phòng học bộ môn (01 phòng Hóa; 01 phòng sinh; 01 phòng Vật lý và phòng công nghệ, 01 phòng Tiếng anh, 01 phòng Tin học) trung bình mỗi phòng học 45m². Nền và sàn nhà lát gạch không trơn trượt, không có kẽ hở, không bị mài mòn, không bị biến dạng, không ẩm, tránh chịu được tác động của hóa chất. Phòng được chiếu sáng tự nhiên. Bàn ghế đảm bảo quy định về góc nhìn, khoảng cách. Được trang bị nội thất đồng bộ, có hệ thống bàn ghế, tủ, giá, kệ chuyên dụng. Bàn ghế phòng Sinh, Hóa, Tiếng Anh được trang bị bàn ghế chuyên dùng, đáp ứng yêu cầu đặc thù; Có hệ thống điện, nước theo yêu cầu sử dụng. Ảnh chân dung các nhà khoa học theo bộ môn được đóng khung, treo ở vị trí trang trọng, thuận lợi cho học sinh quan sát. Mỗi phòng học bộ môn có các thiết bị trình, chiếu. Phòng Tin học được kết nối mạng. Trang thiết bị dạy học phòng bộ môn đảm bảo theo quy định tại danh mục thiết bị dạy học tối thiểu của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Phòng học bộ môn Hóa được trang bị đầy đủ các thiết bị cho tổ chức thực hành thí nghiệm [H3-3.2-01].

Nhà trường có 01 phòng Đội, 01 phòng thư viện, 01 phòng đọc, 01 phòng truyền thống, 01 phòng Y tế và tư vấn học tâm lý học đường đảm bảo đáp ứng các hoạt động của nhà trường theo quy định [H3-3.2-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ khối phòng học, phòng bộ môn đáp ứng nhu cầu dạy học hai ca. Các trang thiết bị trong các phòng đáp ứng nhu cầu tối thiểu trong công tác giảng dạy, học tập.

Bàn ghế đảm bảo quy cách, đảm bảo an toàn phòng tránh các bệnh học đường cho học sinh, tạo tâm thế học tập tốt nhất cho học sinh.

Phòng truyền thống nhà trường được thiết kế, sắp xếp hài hòa, hợp lý, thể hiện được quá trình hình thành, phát triển của nhà trường, các thành tích nổi bật nhà trường đạt được qua các thời kỳ, phát huy vai trò giáo dục, lòng tự hào, tình cảm gắn bó với trường lớp của giáo viên, học sinh.

3. Điểm yếu

Chưa có nhà đa năng; phòng học Tiếng Anh đã xuống cấp (một số Cabin nghe đã hư hỏng).

Diện tích các phòng học bộ môn còn nhỏ ảnh hưởng đến việc dạy của giáo viên và học tập của học sinh cần được thay thế, bổ sung để hoạt động hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ban giám hiệu và giáo viên nhà trường làm tốt công tác huy động xã hội hóa từ các cá nhân, tổ chức doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để đầu tư tu sửa phòng bộ môn, trang thiết bị phòng bộ môn hằng năm đáp ứng yêu cầu đổi mới theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tiếp tục bố trí các phòng học, phòng chức năng phù hợp đảm bảo thực hiện hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Chỉ đạo giáo viên phụ trách quản lý phòng bộ môn tích cực học tập bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để khai thác hiệu quả phòng học bộ môn. Ban giám hiệu đánh giá hiệu quả việc sử dụng phòng bộ môn.

Huy động các nguồn lực chung tay cùng nhà trường để đầu tư kinh phí nâng cấp các phòng bộ môn dần bảo đảm đạt chuẩn theo quy định.

Công việc cần thực hiện	Chủ trì và phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Dự kiến kinh phí	Điều kiện hỗ trợ khác
Tu sửa các Cabin nghe của phòng học Tiếng Anh.	Hiệu trưởng	Trong năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo	20.000.000 đ	Cá nhân và các tổ chức doanh nghiệp

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/không đạt	Chỉ báo	Đạt/không đạt	Chỉ báo	Đạt/không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 2

Tiêu chí: 3.3 Khối hành chính- quản trị ; Khối phục vụ và phụ trợ

Mức 1

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính, quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2

Khối hành chính - quản trị theo quy định đảm bảo cho công tác hoạt động giáo dục.

Mức 3

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có khối phòng hành chính đảm bảo theo quy định: gồm 01 phòng hội đồng với diện tích 45m², 04 phòng tổ chuyên môn với diện tích 26m²; 01 phòng làm việc của Hiệu trưởng, 01 phòng làm việc của Phó hiệu trưởng, 01 phòng bảo vệ, 01 phòng y tế trường học – tư vấn tâm lý học đường, [H1-1.6-02] [H3-3.3-01].

Phòng y tế có tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu theo quy định, các trang thiết bị y tế phục vụ công tác y tế, có 01 giường bệnh [H3-3.3-02].

Các phòng hành chính quản trị có đầy đủ trang thiết bị giúp cán bộ giáo viên nhân viên thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao [H1-1.6-02]; [H3-3.3-03].

Nhà trường có 01 khu để xe cho cán bộ giáo viên, nhân viên, 03 khu để xe cho học sinh được bố trí hợp lý trong khuôn viên trường, đảm bảo an toàn, trật tự, vệ sinh [H3-3.3-04].

Tài sản, thiết bị giáo dục được quản lý đầy đủ, định kỳ được sửa chữa, bổ sung theo quy định [H1-1.6-02]; [H1-1.6-06].

2. Điểm mạnh

Có đủ khối phòng phục vụ học tập và phòng hành chính theo quy định.

Phòng Y tế đảm bảo các trang thiết bị và các loại thuốc tối thiểu đáp ứng nhu cầu sơ, cấp cứu tại chỗ cho giáo viên và học sinh.

Các phòng hành chính, quản trị có hệ thống máy vi tính được kết nối Internet đầy đủ, máy in phục vụ tốt cho công tác quản lí, giảng dạy, chuyên môn.

Khu nhà xe được xây dựng đầy đủ riêng biệt cho giáo viên và học sinh, được bố trí khoa học, đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng.

3. Điểm yếu

Một số trang thiết bị đã xuống cấp cần được thay thế, bổ sung để hoạt động hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Bộ phận phụ trách cơ sở vật chất tiếp tục tham mưu chỉ đạo làm tốt công tác tăng cường, bảo quản, phát huy cơ sở vật chất hiện có.

Mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường nêu cao ý thức bảo quản cơ sở vật chất, tích cực phát huy hiệu quả cơ sở vật chất nhà trường.

Năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo tiếp tục phát huy hiệu quả

sử dụng các trang thiết bị hiện có. Làm tốt công tác xã hội hóa, huy động các nguồn lực để sửa chữa mua sắm thay thế các thiết bị đã hỏng và lỗi thời.

Công việc cần thực hiện	Chủ trì và phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Dự kiến kinh phí	Điều kiện hỗ trợ khác
Tăng cường công tác bảo quản CSVC hiện có. Sửa chữa một số trang thiết bị đã xuống cấp	Hiệu trưởng	Năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo	20.000.000 đ	Cá nhân, các tổ chức doanh nghiệp, UBND xã

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/không đạt	Chỉ báo	Đạt/không đạt	Chỉ báo	Đạt/không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có 01 khu vệ sinh riêng cho giáo viên, nhân viên; 02 khu nhà vệ sinh học sinh. Các khu vệ sinh đảm bảo riêng cho nam, nữ. Các khu nhà vệ sinh có đủ nước, ánh sáng đảm bảo hợp vệ sinh, không ô nhiễm môi trường, được xây dựng phù hợp với cảnh quan của nhà trường [H3-3.4-01].

Hệ thống cấp thoát nước của nhà trường được thiết kế hợp lý không gây ứ đọng, ô nhiễm môi trường [H3-3.4-01].

Nhà trường có khu vực thu gom rác và xử lý rác thải đảm bảo khuôn viên trường luôn sạch sẽ, không ô nhiễm môi trường. Có khu xử rác thải được bố trí cách biệt với khu trường học đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Y tế [H3-3.4-02].

Nhà trường sử dụng 01 nguồn nước giếng khoan phục vụ cho công tác tưới và chăm sóc các bồn hoa, cảnh quan. Nước uống giành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, sử dụng nước uống đóng bình hãng Lasvilla đã qua kiểm nghiệm của cơ quan y tế [H3-3.4-02].

2. Điểm mạnh

Trường có công trình vệ sinh riêng cho cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh nam, nữ. Vị trí công trình vệ sinh phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ không gây ô nhiễm môi trường.

Đủ nước sạch dùng cho hoạt động của trường, nước uống đảm bảo vệ sinh, đạt tiêu chuẩn chất lượng, có hệ thống thoát nước đảm bảo phù hợp. Thu gom xử lý rác thải thường xuyên, đảm bảo vệ sinh môi trường.

3. Điểm yếu

Một số trang thiết bị phục vụ cho công trình vệ sinh đã xuống cấp nên cần phải sửa chữa và thay thế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 tiếp tục sử dụng có hiệu quả các công trình hiện có; tham mưu Ủy ban nhân dân xã nâng cấp, sửa chữa, xây dựng bổ sung thêm một số hạng nhà vệ sinh trong nhà trường trong năm học tiếp theo.

Huy động các nguồn lực xã hội hóa xây mới nhà vệ sinh, đảm bảo nhu cầu sử dụng của giáo viên, học sinh.

Làm tốt công tác bảo quản công trình vệ sinh trong nhà trường để đảm bảo an toàn, thuận tiện, sạch sẽ không gây ô nhiễm môi trường.

Công việc cần thực hiện	Chủ trì và phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Dự kiến kinh phí	Điều kiện hỗ trợ khác
Sửa chữa, thay thế trang thiết bị	Hiệu trưởng	Năm học 2025-2026 và các năm	10.000.000 đ	Cán bộ giáo viên, nhân viên, học

khu vệ sinh		tiếp theo		sinh
-------------	--	-----------	--	------

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/không đạt	Chỉ báo	Đạt/không đạt
a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-	-
Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường.

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định.

c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định.

c) Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đủ thiết bị dạy học, thiết bị văn phòng và các thiết bị khác đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động của nhà trường theo thông tư 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 [H1-1.6-02].

Nhà trường có 24 máy tính có kết nối Internet (08 máy phục vụ quản lý, giảng dạy và các hoạt động khác; 16 máy tính phòng Tin học) [H3-3.5-01]. 04 màn hình ti vi; 12 máy chiếu.

Hàng năm, nhà trường thực hiện công tác kiểm kê, sửa chữa, lập nhu cầu cấp mới, bổ sung trang thiết bị, tự làm thiết bị dạy học [H1-1.6-02]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06].

Giáo viên nhà trường khai thác hiệu quả các thiết bị dạy học, phần mềm, ứng dụng hỗ trợ dạy học trực tiếp, trực tuyến: Aloha, Quizizz, Power point, Google form ... [H1-1.1-02]; [H3-3.5-02].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học và các đồ dùng, thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ đầy đủ nhu cầu học tập giảng dạy của giáo viên, học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hàng năm giáo viên tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tích cực sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học trong giảng dạy.

Nhà trường thực hiện đảm bảo công tác giữ gìn, bảo quản trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

3. Điểm yếu

Một số thiết bị dạy học của nhà trường là những thiết bị đã cấp từ nhiều năm trước do vậy chưa đồng bộ với chương trình giáo dục phổ thông 2018;

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm, nhà trường tham mưu xây dựng kế hoạch bổ sung thiết bị trường học.

Nhân viên quản lý thiết bị kết hợp với giáo viên, học sinh làm tốt công tác quản lý, sử dụng thiết bị. Tiếp tục lập phiếu giao nhận hàng ngày, có sổ theo dõi quá trình sử dụng thiết bị.

Ban giám hiệu chỉ đạo làm tốt công tác kiểm kê thiết bị, đồ dùng dạy học ở cuối mỗi kì học, năm học để nắm bắt số lượng cần bổ sung, sửa chữa.

Giáo viên tiếp tục khai thác triệt để hơn nữa các bộ đồ dùng để nâng cao chất lượng các giờ lên lớp. Chuyên môn thường xuyên tự kiểm tra việc sử dụng đồ dùng thiết bị dạy học.

Tổ chuyên môn khuyến khích đội ngũ giáo viên trong toàn trường thiết kế đồ dùng dạy học, khai thác các phần mềm, ứng dụng hỗ trợ công tác dạy học.

Công việc cần thực hiện	Chủ trì và phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Dự kiến kinh phí	Điều kiện hỗ trợ khác
Kiểm kê thiết bị, đồ dùng dạy học ở cuối mỗi kì học, năm học để nắm bắt số lượng.	Hiệu trưởng	Năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo	Không	Nhân viên thiết bị

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/không đạt	Chỉ báo	Đạt/không đạt	Chỉ báo	Đạt/không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-	-
c	Đạt	c	Đạt	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Thư viện nhà trường được công nhận Thư viện trường học đạt tiêu chuẩn Mức độ 2 năm học 2022-2023. Thư viện được trang bị đầy đủ tủ, giá đựng sách báo các loại như: tủ sách giáo khoa, sách giáo viên, sách tham khảo, bản đồ, tranh ảnh, các xuất bản phẩm tham khảo, sách nghiệp vụ truyện và ký, thông tin tập san, tạp chí nghiên cứu khoa học, thơ, từ điển, truyện thiếu nhi tiện cho việc bảo quản tài liệu trong thư viện đạt tiêu chuẩn thư viện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Phòng đọc rộng rãi, thoáng mát, đáp ứng yêu cầu phục vụ bạn đọc [H3-3.6-01].

Cán bộ thư viện đã xây dựng được kế hoạch, nội quy hoạt động của thư viện phù hợp với thực tế của nhà trường. Có lịch mở, đóng cửa thư viện hằng ngày để cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện [H3-3.6-02].

Phòng đọc được trang bị 05 máy tính kết nối Internet, 01 máy phô tô; 01 máy in, 01 màn hình đa chức năng, 01 loa đài (được Dự án giáo dục THCS khu vực khó khăn nhất, giai đoạn 2 trang cấp) đáp ứng yêu cầu của hoạt động thư viện nhà trường [H3-3.5-01]; [H3-3.6-01].

Hàng năm, thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo [H3-3.6-02].

2. Điểm mạnh

Thư viện, phòng đọc nhà trường có đầy đủ sách, báo, tạp chí và các tài liệu phục vụ cho công tác dạy và học. Sách, báo, tạp chí, tài liệu được phân loại khoa học sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp tiện cho việc quản lý tra cứu. Thư viện đảm bảo theo tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông.

Hồ sơ, sổ sách thư viện, phòng đọc được lưu trữ bảo quản và cập nhật thường xuyên. Nhân viên thư viện được tập huấn, bồi dưỡng.

Nhà trường có hệ thống mạng Internet, hệ thống Wifi đáp ứng được nhu cầu dạy và học, quản lý trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhân viên thư viện là giáo viên kiêm nhiệm. Số lượng sách tham khảo, tài liệu nâng cao trong thư viện nhà trường còn hạn chế, chưa phong phú, đa dạng về chủng loại.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tham mưu với UBND xã bổ sung thêm nhân viên thư viện, thiết bị cho nhà trường.

Ban giám hiệu huy động cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh quyên góp, ủng hộ sách, đáp ứng hiệu quả hơn nhu cầu đọc sách của giáo viên, học sinh toàn trường.

Tạo điều kiện cho nhân viên thư viện tiếp tục tham gia các lớp bồi dưỡng để nâng cao năng lực công tác quản lý thư viện.

Công việc cần thực hiện	Chủ trì và phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Dự kiến kinh phí	Điều kiện hỗ trợ khác
Bồi dưỡng nhân viên thư viện	Hiệu trưởng	Hàng năm, hàng kỳ	Không	Tham mưu với Sở GD&ĐT

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/không đạt	Chỉ báo	Đạt/không đạt	Chỉ báo	Đạt/không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt

b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Kết luận về tiêu chuẩn 3

1. Điểm mạnh

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt. Diện tích khuôn viên 6570,1 m², bình quân 16 m²/HS đảm bảo, có đầy đủ tường bao, cổng trường, tên biển trường theo quy định, môi trường giáo dục luôn xanh - sạch - đẹp. Có hệ thống sân chơi, bãi tập với diện tích 2315 m²; có thiết bị đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Có đủ các phòng học, phòng bộ môn, các trang thiết bị được trang cấp và bổ sung kịp thời phục vụ cho hoạt động dạy và học của nhà trường.

Phòng y tế đảm bảo các trang thiết bị cần thiết và các loại thuốc tối thiểu đáp ứng nhu cầu sơ, cấp cứu tại chỗ cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Nhà trường có đủ khối phòng hành chính - quản trị theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông có nhiều cấp học. Các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường. Khu nhà để xe của CBGV, NV, HS hợp lý, đảm bảo an toàn đáp ứng nhu cầu sử dụng.

Nhà trường có 3 công trình vệ sinh trong đó 01 cho giáo viên, nhân viên 02 cho học sinh. Các công trình vệ sinh được bố trí phân biệt riêng cho nam và nữ phù hợp với cảnh quan trường học, đảm bảo an toàn, sử dụng thuận lợi cho HS khuyết tật học hòa nhập và sạch sẽ không gây ô nhiễm môi trường.

Có hệ thống cung cấp nước sạch đầy đủ, hợp vệ sinh cho hoạt động trong nhà trường. Nước uống đạt tiêu chuẩn theo quy định của ngành y tế.

Rác thải được thu gom và xử lý thường xuyên đảm bảo, không bị ô nhiễm môi trường.

Nhà trường có 15 máy tính phục vụ công tác quản lý, 01 phòng Tin học với 23 máy tính có kết nối mạng Internet, 03 máy chiếu vật thể, các phòng học và các phòng bộ môn đều có máy chiếu, ti vi thông minh phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập.

Có đủ đồ dùng, thiết bị dạy học được sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Thư viện có diện tích 100m² được sắp xếp khoa học, hệ thống mạng Internet, Wifi đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập cũng như việc tra cứu thông tin, quản lý trong nhà trường.

2. Điểm yếu

Chưa có sân chơi bãi tập riêng vì vậy còn ảnh hưởng cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Một số trang thiết bị dạy học phòng học bộ môn đã xuống cấp. Một số phòng lớp học xây dựng từ lâu nên diện tích nhỏ hẹp, còn gây khó khăn cho tổ chức các hoạt động dạy và học theo chương trình GDPT 2018.

Diện tích các phòng học bộ môn còn nhỏ ảnh hưởng đến việc dạy của giáo viên và học tập của học sinh cần được thay thế, bổ sung để hoạt động hiệu quả.

Số lượng thuốc dùng cho sơ cấp cứu ban đầu cho GV, NV và học sinh còn ít.

3. Kết quả tự đánh giá: Đạt Mức 2

Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 6/6

Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 6/6

Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 4/5

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu

Trong những năm học vừa qua, nhà trường đã quan tâm xây dựng mối quan hệ gắn bó giữa gia đình, nhà trường và xã hội. Việc phối hợp giữa nhà trường với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong các hoạt động giáo dục học sinh, hỗ trợ cơ sở vật chất phục vụ cho dạy học, động viên khuyến khích học sinh có thành tích, học sinh khó khăn vươn lên trong học tập. Ngoài ra, mối quan hệ giữa nhà trường với chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể đóng trên địa bàn ngày càng phát triển, đó là những yếu tố quan trọng góp phần vào thành tích của nhà trường trong những năm học qua

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh (Ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với học sinh huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Đầu mỗi năm học, nhà trường chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm lớp tổ chức cuộc họp toàn thể cha mẹ học sinh để cha mẹ học sinh cử Ban đại diện học sinh lớp. Sau đó nhà trường họp Trưởng ban, phó trưởng ban đại diện CMHS các lớp bầu ra ban đại diện cha mẹ học sinh của trường theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh (Ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng năm học, tổ chức thực hiện kế hoạch đúng tiến độ [H4- 4.1- 01].

Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp, ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng năm học, tổ chức thực hiện kế hoạch đúng tiến độ [H1-1.1- 01]; [H1-1.1- 02]; [H1-1.1-03]; [H4-4.1-01]

Hàng năm, Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, trường đã phối hợp chặt chẽ với Ban giám hiệu cùng thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm một cách hiệu quả và đã tổ chức các hoạt động đúng theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với phụ huynh học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp với giáo viên chủ nhiệm các lớp huy động học sinh đến trường và vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp hàng năm. Góp phần quan trọng trong công tác duy trì sĩ số của nhà trường.

Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, trường phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ năm học, thực hiện nhiệm vụ theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, phối hợp với nhà trường trong công tác huy động học sinh ra lớp, học sinh đã bỏ học trở lại lớp hàng năm, học sinh gặp khó khăn chưa đạt chuẩn trong học tập. Ngoài ra, Ban đại diện cha mẹ học sinh cũng đã giúp đỡ, phối hợp với các tổ chức, cá nhân hỗ trợ học bổng, quà, cho học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác tiếp tục đến trường [H1-1.1-02] báo cáo tổng kết của nhà trường; [H4-4.1-01].

Tuy nhiên, một số cha mẹ học sinh ít quan tâm đến học tập của học sinh, chưa có sự phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm trong quá trình học tập, giáo dục đạo đức con em mình;

Công tác thu chi các khoản được ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp thỏa thuận thu chi công khai, minh bạch [H1-1.6-06] báo cáo công khai tài chính hàng năm; [H4-4.1-01] Biên bản họp ban đại diện cha mẹ học sinh trường, biên bản ban đại diện cha mẹ học sinh lớp.

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập đúng quy định. Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, tổ chức thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn. Hoạt động Ban đại diện CMHS đảm bảo nguyên tắc dân chủ, thực hiện công khai, minh bạch.

Trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn có sự phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội.

Kết quả hoạt động của Ban đại diện CMHS đã có tác dụng tốt đối với việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số cha mẹ học sinh ít quan tâm đến học tập của học sinh, chưa có sự phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm trong quá trình học tập, giáo dục đạo đức con em mình.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ban đại diện cha mẹ học sinh kết hợp giáo viên chủ nhiệm lớp làm công tác tuyên truyền chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, của ngành Giáo dục, nhất là việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, hoạt động của nhà trường tới cha mẹ học sinh cụ thể như sau.

Công việc cần thực hiện	Chủ trì và phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Dự kiến kinh phí	Điều kiện hỗ trợ khác
Tuyên truyền chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, của ngành Giáo dục, nhất là việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, hoạt động của nhà trường tới cha mẹ học sinh.	Ban đại diện	Hàng tháng	Không	Nhóm zalo lớp,
Ban đại diện, giáo viên chủ nhiệm trao đổi trực tiếp, hoặc gián tiếp (qua điện thoại, tin nhắn) với các phụ huynh ít quan tâm đến học tập của học sinh	Giáo viên chủ nhiệm, Ban đại diện Cha mẹ học sinh	Hàng tuần	Không	Đảm bảo thông tin liên lạc 2 chiều

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/không đạt	Chỉ báo	Đạt/không đạt	Chỉ báo	Đạt/không đạt

					đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Tiêu chí 4.2. Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa.

Mức 3

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học và chủ động tham mưu với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Thanh Nưa về kế hoạch năm học và các biện pháp cụ thể để tổ chức các hoạt động huy động học sinh ra lớp, công tác giáo dục và các giải pháp phối hợp để phát triển nhà trường.

Nhà trường xây dựng kế hoạch tham mưu với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Thanh Nưa về chiến lược phát triển toàn diện của trường trung học cơ sở xã Thanh Nưa giai đoạn 2025-2030 về chất lượng đội ngũ, chương trình giáo dục,

cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ, và lộ trình phát triển phù hợp với nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã Thanh Nưa. Hằng năm đơn vị thực hiện báo cáo cụ thể những chỉ tiêu đạt được và chưa đạt được nhằm đưa ra những giải pháp thực hiện đáp ứng yêu cầu của mục tiêu đề ra. triển [H1-1.1-01]; [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04].

Nhà trường xây dựng kế hoạch tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức như băng rôn, khẩu hiệu trang trí trong khuôn viên nhà trường, bảng tuyên truyền, trang web, ... để hiểu rõ mục tiêu giảng dạy cũng như hoạt động của nhà trường, phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh triển khai rộng rãi trên địa bàn xã [H1-1.1-05].

Nhà trường làm tốt công tác huy động mọi lực lượng và nguồn lực của cộng đồng chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, trao quà, nhận nuôi học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, xây dựng cơ sở vật chất nhà trường. [H4-4.2-03].

Phối hợp với đoàn thể giáo dục truyền thống lịch sử hàng năm vào dịp tết nguyên đán và ngày 27/7 thương binh liệt sĩ nhà trường đã tổ chức cho học sinh đi viếng nghĩa trang độc lập và nghĩa trang Tông Khao. [H4-4.2-03].

Nhà trường phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trường đạt chuẩn văn hóa Được các cấp công nhận là đơn vị đạt chuẩn văn hóa [H4-4.2-04].

Một số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn gia đình học sinh ít quan tâm đến học tập của con em còn phó thác cho giáo viên chủ nhiệm việc học tập, giáo dục đạo đức con em mình.

2. Điểm mạnh

Nhà trường chủ động làm tốt công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển nhà trường; phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

Nhà trường huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân để thực hiện các nhiệm vụ giáo dục của nhà trường.

Nhà trường đã phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

3. Điểm yếu

Một số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn gia đình không có điều kiện phục vụ nhu cầu học tập cũng như phương tiện đi học cho các em .

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Chủ trì và phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Dự kiến kinh phí	Điều kiện hỗ trợ khác
Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển nhà trường	Hiệu trưởng	Hàng năm, hàng kỳ	Không	Làm việc trực tiếp, Qua các cuộc họp Giao ban, họp Ủy ban nhân dân xã
Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân, giáo dục truyền thống lịch sử	Hiệu trưởng chủ trì, các đơn vị Phối hợp	Trong năm học	Không	Kế hoạch của HT, của các tổ chức, đoàn thể trong trường có mục phối hợp
Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định	Hiệu trưởng chủ trì	Trong năm học	Không	Kế hoạch vận động tài trợ hàng năm

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/không đạt	Chỉ báo	Đạt/không đạt	Chỉ báo	Đạt/không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Kết luận tiêu chuẩn 4

1. Điểm mạnh

Nhà trường thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh theo đúng quy định, có đầy đủ hồ sơ lưu hàng năm, hoạt động hiệu quả, trong việc kết hợp duy trì sĩ số học sinh, giáo dục đạo đức, xây dựng cơ sở vật chất, đặc biệt trong công tác khuyến học, khuyến tài, phổ cập.

Nhà trường chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, Ủy ban nhân dân xã Thanh Nưa về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường;

phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của xã tạo ra sự đồng thuận để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh. Trong nhiều năm qua, nhà trường đã phối hợp với các tổ chức đoàn thể tuyên truyền giáo dục học sinh có ý thức giữ gìn truyền thống và bản sắc văn hóa dân tộc. Giáo dục cho học sinh truyền thống uống nước nhớ nguồn, giáo dục kỹ năng sống cho các em. Đưa văn hóa dân tộc vào các buổi hoạt động chính khóa và ngoại khóa.

2. Điểm yếu

Một số cha mẹ học sinh ít quan tâm đến học tập của học sinh, chưa có sự phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm trong quá trình học tập, giáo dục đạo đức con em mình.

3. Kết quả tự đánh giá: Đạt Mức 3

Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 2/2

Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 2/2

Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 2/2

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu

Trong những năm học qua, hoạt động giáo dục trong nhà trường được thực hiện theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT. Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục. Thường xuyên tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Nhà trường thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định góp phần thực hiện mục tiêu môn học gắn lý luận với thực tiễn, tạo hứng thú, động lực học tập cho học sinh thông qua các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú, phù hợp với học sinh và đạt kết quả thiết thực. Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục nhằm hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh. Hằng năm, kết quả xếp loại hạnh kiểm, học lực của học sinh đều đảm bảo theo quy định về chất lượng trường THCS đạt chuẩn Quốc gia.

Tiêu chí 5.1. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo theo quy định tại Điều 24, Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT). Có kế hoạch hoạt động chuyên môn theo từng năm học, học kỳ, tháng, tuần. Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh [H1-1.1-06]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

Đội ngũ giáo viên của nhà trường vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học linh hoạt, sáng tạo, đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; tăng cường bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục: Trải nghiệm sáng tạo, giáo dục STEM, Câu lạc bộ ... [H1-1.1- 02]; [H1-1.1- 03]; [H1-1.4- 03]; [H1-1.8 - 01]; [H5-5.1- 01].

Hàng năm, nhà trường có kế hoạch khảo thí, kiểm tra. Các hình thức kiểm tra đánh giá học sinh đã và đang đảm bảo tính khách quan và hiệu quả. Học sinh được kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện theo Quy chế đánh giá và xếp loại học sinh của Bộ GD&ĐT; sử dụng kết quả kiểm tra đánh giá để điều chỉnh hoạt động dạy và học. Kết quả đánh giá và xếp loại học sinh được thông báo cho gia đình vào cuối học kỳ và cuối năm học. Nhà trường kịp thời phát hiện và chú trọng bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. [H1-1.1- 02]; [H1-1.5- 03]; [H1-1.8- 03]; [H5 - 5.1- 01]; [H5-5.1- 02].

Đã tổ chức rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện

pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh [H1-1.1- 02]; [H1-1.1- 03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục. Có kế hoạch hoạt động chuyên môn theo từng năm học, học kỳ, tháng, tuần.

Nhà trường đã chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn theo quy định.

Giáo viên thực hiện nghiêm túc thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập kiểm tra, đánh giá theo quy định.

Giáo viên tích cực vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học linh hoạt, sáng tạo: giáo dục STEM, trải nghiệm sáng tạo, câu lạc bộ, ...góp phần đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; thường xuyên bồi dưỡng cho học sinh phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Hàng năm rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp tổ chức các hoạt động của học sinh để nâng cao chất lượng dạy học.

Kịp thời điều chỉnh chương trình giáo dục đảm bảo theo quy định tại công văn 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020, 4040/BGDĐT- GDTrH ngày 16/9/2021.

3. Điểm yếu

Việc đổi mới phương pháp dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 của một số giáo viên còn chưa linh hoạt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Chỉ đạo giáo viên nâng cao ý thức tự học, xây dựng chuyên đề học tập đa dạng, phù hợp với năng lực, sở trường cá nhân.

Xây dựng kế hoạch môn học kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT đảm bảo mục tiêu phát triển toàn diện học sinh.

Chuyên môn nhà trường, tổ trưởng chuyên môn thường xuyên đánh giá việc thực hiện kế hoạch giảng dạy, chất lượng học tập của học sinh và điều chỉnh kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM.

Xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học, tổ chức các chuyên đề tháo gỡ các khó khăn trong chuyên môn.

Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch phân công giáo viên cốt cán, có năng lực chuyên môn giúp đỡ các giáo viên còn hạn chế về chuyên môn.

Công việc cần thực hiện	Chủ trì và phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Dự kiến kinh phí	Điều kiện hỗ trợ khác
Đánh giá, điều chỉnh bổ sung việc thực hiện chương trình kế hoạch giảng dạy.	BGH, Tổ chuyên môn	Kết thúc sau mỗi học kì/năm học	Không	Tổ chức định kì rà soát, đánh giá hiệu quả thực hiện
Bồi dưỡng chuyên môn nâng cao chất lượng đội ngũ	BGH, tổ chuyên môn, giáo viên cốt cán	Trong năm học	Không	Mời cốt cán chuyên môn cụm

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/không đạt	Chỉ báo	Đạt/không đạt	Chỉ báo	Đạt/không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục, tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục [H1-1.1-02]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03]; [H2-2.4-02]; [H5-5.1-01]; [H5-5.6-01].

Hàng năm, rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện [H1-1.1-02]; [H1-1.5-02]; [H5-5.1-01].

Năm học 2024-2025, nhà trường có 36 học sinh đạt giải các môn văn hóa cấp huyện, 05 học sinh đạt giải các môn văn hóa cấp tỉnh; có 07 học sinh năng khiếu đạt giải cấp huyện, 04 học sinh năng khiếu đạt giải cấp tỉnh; năm học 2025-2026, nhà trường có 09 HS khối 9 đạt giải các môn văn hóa cấp xã, 03 HS khối 9 đạt giải các môn văn hóa cấp tỉnh [H1-1.1-02]; [H5-5.1-03]; [H2-2.4-03]; [H2-2.4-04].

Năm học	Văn hóa			Năng khiếu		
	Cấp xã	Cấp huyện/xã	Cấp tỉnh	Cấp xã	Cấp huyện	Cấp tỉnh
2024-2025	0	36	05	0	07	04
2025-2026	09	9	03	0	0	01

2. Điểm mạnh

Nhà trường thường xuyên quan tâm đến các đối tượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Kịp thời rà soát các đối tượng học sinh được hưởng các chế độ chính sách. Xây dựng môi trường học tập thân thiện với học sinh khuyết tật, miễn giảm các khoản thu cho các đối tượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Hàng năm, nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật, kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu. Học sinh giỏi các cấp tăng lên, học sinh yếu giảm đi. Có chính sách quan tâm khen thưởng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu; hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Chất lượng công tác bồi dưỡng học sinh

giỏi, phụ đạo học sinh yếu chuyển biến qua từng năm học.

Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, bồi dưỡng học sinh thi vào trường THPT luôn được chú trọng.

Các câu lạc bộ thể thao, văn nghệ hoạt động thường xuyên, hiệu quả, tạo môi trường thuận lợi nhất để phát triển năng khiếu của học sinh. Học sinh tham gia các thi thể dục thể thao của huyện, tỉnh đạt kết quả cao.

3. Điểm yếu

Cơ sở vật chất phục vụ cho các hoạt động bồi dưỡng học sinh năng khiếu chưa đầy đủ, nguồn kinh phí tổ chức các hoạt động thể thao còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường phối kết hợp chặt chẽ với phụ huynh học sinh quan tâm hơn nữa đến việc học tập và rèn luyện để nâng cao chất lượng của con em mình.

Tiếp tục chú trọng quan tâm tới công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu. Các tổ chuyên môn xây dựng các chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh yếu để hỗ trợ phát triển chuyên môn.

Kết hợp với Hội khuyến học, các tổ chức, cá nhân, Ban đại diện cha mẹ học sinh để động viên, khích lệ các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc về bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Công việc cần thực hiện	Chủ trì và phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Dự kiến kinh phí	Điều kiện hỗ trợ khác
Lựa chọn và bồi dưỡng đội tuyển năng khiếu, đội tuyển học sinh giỏi từ các lớp đầu cấp.	Giáo viên phụ trách	Tháng 9-10 hàng năm	Không	Giáo viên phụ trách tổ chức các hoạt động khảo sát, lựa chọn
Thực hiện chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi	Phó HT phụ trách chuyên môn	Tháng 9	Không	Mời cốt cán có kinh nghiệm trong xã.
Huy động các nguồn lực hợp pháp để đầu tư cơ sở vật chất phục vụ cho công tác bồi dưỡng học sinh	BGH, giáo viên, các tổ chức đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ	Trong năm học	16.000.000	Nhờ các đoàn thể 04, đơn vị kết nghĩa

năng khiếu	học sinh			
------------	----------	--	--	--

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/không đạt	Chỉ báo	Đạt/không đạt	Chỉ báo	Đạt/không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và có hiệu quả;
- c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Hằng năm, Ban giám hiệu nhà trường chỉ đạo giáo viên giảng dạy các môn: Lịch sử và Địa lý, Giáo dục công dân, Ngữ văn xây dựng phân phối chương trình có tích hợp nội dung giáo dục địa phương, xây dựng kế hoạch giảng dạy giáo dục địa phương khối 6,7, 8, 9 đảm bảo theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông 2018. Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu [H5-5.2-01].

Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và có hiệu quả [H1-1.5-03]; [H1-1.8-03] ; [H5-5.1-02].

Hằng năm, nhà trường rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương [H1-1.1-02]; ; [H1-1.4-03]

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng được kế hoạch giảng dạy có tích hợp giáo dục địa phương ở một số môn học đặc trưng; chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình giáo dục địa phương, thông qua đó góp phần thực hiện mục tiêu

môn học, lý luận gắn với thực tiễn. Đưa các nội dung giáo dục địa phương vào kiểm tra, đánh giá theo quy định.

Các hình thức kiểm tra đánh giá học sinh về nội dung Giáo dục địa phương đa dạng, đảm bảo khách quan, hiệu quả.

Đã tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoại khoá có nội dung giáo dục địa phương sinh động, có hiệu quả nhằm trang bị cho học sinh những hiểu biết về nơi sinh sống, giáo dục học sinh tình yêu quê hương, đất nước.

3. Điểm yếu

Tài liệu về giáo dục địa phương tại thư viện nhà trường còn ít, việc cấp phát tài liệu giáo dục địa phương hằng năm chưa kịp thời. Việc sưu tầm, cập nhật, tài liệu nội dung giáo dục địa phương còn chưa phong phú, chưa thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ban giám hiệu, các tổ chuyên môn tiếp tục chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt nội dung chương trình giáo dục địa phương. Định kỳ rà soát, đánh giá tham mưu, đề xuất, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương hợp lí.

Giáo viên tích cực tìm tòi tư liệu, trau dồi kiến thức địa phương. Cập nhật tài liệu, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương phải kịp thời trong mỗi năm học nhất là về những đổi thay trong từng năm những vấn đề kinh tế, văn hóa xã hội của tỉnh Điện Biên.

Hằng năm, nhà trường bổ sung tư liệu giáo dục địa phương trong thư viện và thông báo cho học sinh tìm hiểu.

Công việc cần thực hiện	Chủ trì và phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Dự kiến kinh phí	Điều kiện hỗ trợ khác
Tổ chức chuyên đề thảo luận triển khai dạy học môn Giáo dục địa phương	Giáo viên	Tháng 9	Không	Mời chuyên gia viết tài liệu
Tiếp tục bổ sung Tài liệu về giáo dục địa phương vào thư viện nhà trường	Giáo viên	Trong năm học	Không	Chuyên gia viết tài liệu

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/không đạt	Chỉ báo	Đạt/không đạt
a	Đạt	*	Đạt

b	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-
Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có kế hoạch, tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện thực tế [H1-1.1-06]; [H1-1.3-04]; [H1-1.4-03]; [H1-1.8-02].

Nhà trường phân công giáo viên dạy hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh khối 6, 7, 8, 9 theo đúng quy định. Phân công giáo viên, nhân viên trong nhà trường cùng tham gia các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp với học sinh, mang lại hiệu quả thiết thực [H1-1.8-01]; [H1-1.4-02]; [H5-5.2-02]; [H5-5.6-01].

Trong quá trình thực hiện định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động hướng nghiệp [H1-1.1-02]; [H1-1.4-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện trải nghiệm hướng nghiệp cho học sinh theo đúng quy định trong chương trình giáo dục phổ thông. Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của nhà trường được tổ chức với các hình thức phong phú, đa dạng, qua đó giúp học sinh lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực, tính cách, sở thích, quan niệm về giá trị của bản thân, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của gia đình và phù hợp với nhu cầu của xã hội, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở. Trong quá trình thực hiện đã huy động tối đa cán bộ giáo

viên, nhân viên và phụ huynh học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp.

3. Điểm yếu

Mô hình trải nghiệm định hướng nghề nghiệp cho học sinh tại địa phương chưa phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường liên hệ với Trung tâm hướng nghiệp - dạy nghề tỉnh Điện Biên tổ chức học nghề, trải nghiệm nghề cho học sinh theo nhu cầu, điều kiện thực tế. Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo lồng ghép trong các môn học, hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Chủ động kết nối với các đơn vị sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Điện Biên để tạo điều kiện cho học sinh được tham gia trải nghiệm hướng nghiệp.

Phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội, các trường nghề tổ chức tuyên truyền về định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

Công việc cần thực hiện	Chủ trì và phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Dự kiến kinh phí	Điều kiện hỗ trợ khác
Phối hợp mở lớp học nghề ngắn hạn cho học sinh lớp 9	BGH	Tháng 5	Không	TTGDTX
Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp cho HS	Tổng phụ trách đội	Tháng 3	Không	Các cơ sở sản xuất, kinh doanh

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/không đạt	Chỉ báo	Đạt/không đạt
a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-	-
Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã xây dựng được kế hoạch chiến lược, định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống, phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương. Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện [H1-1.1-01]; [H1-1.1-06]; [H1-1.5-02]; [H1-1.8-01]; [H5-5.6-01].

Thông qua các hoạt động giáo dục, việc rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật của học sinh đã có nhiều chuyển biến tích cực. Từ đó phẩm chất đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam [H1-1.1-02]; [H1-1.3-04]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

Bước đầu học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn [H1-1.1-02]; [H2-2.2-05]; [H2-2.4-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng được kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục trong từng giai đoạn. Hằng năm đã tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung, có giải pháp giám sát thực hiện; có sự tham gia của các thành viên Hội đồng trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh, của cán bộ giáo viên, nhân viên và cộng đồng phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Giáo viên thực hiện tốt việc lồng ghép giáo dục về kỹ năng sống của học

sinh trong các môn học trên lớp và các hoạt động tập thể của nhà trường.

Nhà trường thường xuyên quan tâm, chú trọng tổ chức các hoạt động phát huy tối đa năng lực sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh với nhiều hình thức phong phú: Trải nghiệm môn học, ngoại khóa, hội thi.

3. Điểm yếu

Tính chủ động, tích cực, tự tin của một số học sinh còn hạn chế, một số ít học sinh chưa mạnh dạn trong các hoạt động tập thể.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ban giám hiệu tiếp tục rà soát những hoạt động của nhà trường, đánh giá được những kết quả đạt được, tìm ra những mặt yếu, chỉ rõ nguyên nhân, tìm ra những biện pháp giải quyết.

Kế hoạch chiến lược xây dựng phù hợp với mục tiêu Luật Giáo dục, phải bám sát các văn bản chỉ đạo, phù hợp với thực tiễn nguồn nhân lực, điều kiện tài chính, cơ sở vật chất trường lớp.

Tăng cường công tác kiểm tra việc tích hợp nội dung giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, cụ thể ở các môn có nội dung theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Giáo viên tích cực tự học, tự bồi dưỡng nâng cao phương pháp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Thường xuyên tổ chức hoạt động trải nghiệm tạo cơ hội để các em học sinh thể hiện tính tự chủ, quyết đoán, tự tin trước tập thể, trước công việc.

Công việc cần thực hiện	Chủ trì và phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Dự kiến kinh phí	Điều kiện hỗ trợ khác
Tổ chức hoạt động, chương trình ngoại khóa giáo dục kỹ năng sống	Tổng phụ trách	Tháng 3 hằng năm	Không	CBGV, NV nhà trường
Tổ chức thi nghiên cứu khoa học, hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM cấp trường, lựa chọn sản phẩm dự thi các cấp	BGH	Tháng 10, 11 hằng năm	2 triệu đồng	GV hướng dẫn

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/không đạt	Chỉ báo	Đạt/không đạt	Chỉ báo	Đạt/không

					đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

c) *Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

Mức 2

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*

b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

Mức 3

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường: Đạt ít nhất 10% đối với trường THCS (hoặc cấp THCS), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại khá: Đạt ít nhất 35% đối với trường THCS (hoặc cấp THCS);*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường: Không quá 05% đối với trường THCS (hoặc cấp THCS);*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường THCS (hoặc cấp THCS).*

b) *Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:*

- *Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban.*

1. Mô tả hiện trạng

Kết quả học tập của học sinh được đánh giá theo quy định của Bộ GD&ĐT và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Kết quả hai mặt giáo dục của nhà trường

luôn đảm bảo quy định: học sinh xếp loại học lực từ trung bình trở lên đạt trên 98% trong đó học sinh xếp loại học lực khá đạt 36% trở lên, học sinh xếp loại học lực giỏi đạt từ 10% trở lên. Tỷ lệ học sinh yếu, kém không quá 5%. HS lớp 9 được công nhận tốt nghiệp đạt tỷ lệ 98% trở lên, chuyển lớp hàng năm đạt 98% trở lên [H1-1.1-02]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03]; [H5-5.3-01].

Học sinh lớp 9 được công nhận tốt nghiệp đạt yêu cầu, có chuyển biến tích cực trong 02 năm liên tiếp [H1-1.1-02]; [H1-1.5-03]; [H5-5.4-01].

Tổ chức tuyên truyền, định hướng phân luồng sau tốt nghiệp THCS vào học các loại hình giáo dục phù hợp với năng lực học sinh. Tỷ lệ học sinh học THPT, hoặc tương đương trên 85%. Việc định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường đặt ra [H4-4.2-01].

Hàng năm, tỉ lệ học sinh bỏ học; học sinh lưu ban không quá 2 % [H1-1.5-01]; [H1-1.5-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch chuyên môn. Quan tâm chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng.

Học sinh tự giác, chủ động tích cực hơn trong học tập, nắm được kiến thức kỹ năng cơ bản của môn học, lớp học, cấp học.

Chất lượng hai mặt giáo dục của nhà trường đảm bảo tỉ lệ theo qui định. Hàng năm đều có học sinh thi đỗ vào trường chuyên Lê Quý Đôn, trường Phổ thông dân tộc nội trú huyện, tỉnh.

Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh được đánh giá nghiêm túc theo qui định. Tỉ lệ học sinh lên lớp, tỉ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THCS, tỉ lệ học sinh khá giỏi trong các năm học đều đạt và vượt kế hoạch.

3. Điểm yếu

Hàng năm vẫn còn một số học sinh đi học chưa chuyên cần nên ảnh hưởng đến chất lượng học tập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục để duy trì tốt sĩ số HS đảm bảo tỷ lệ học sinh lên lớp; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, duy trì ổn định tỷ lệ tốt nghiệp hàng năm.

Xây dựng kế hoạch, tổ chức tốt việc phụ đạo học sinh yếu, kém; thực hiện dạy học sát đối tượng, phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường.

Giáo viên chủ nhiệm xây dựng, thực hiện tốt nề nếp học tập, phong trào học tập của lớp, phối hợp chặt chẽ với phụ huynh học sinh, giáo viên bộ môn quan tâm và tạo môi trường học tập tốt cho học sinh.

Tăng cường phối hợp giữa Gia đình - Nhà trường - Xã hội trong việc giáo dục học sinh đi học chuyên cần.

Làm tốt công tác tham mưu với chính quyền địa phương, tuyên truyền với phụ huynh trong công tác phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở.

Tham mưu ủy ban nhân dân xã phối hợp với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên mở các lớp dạy nghề cho học sinh trên địa bàn.

Công việc cần thực hiện	Chủ trì và phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Dự kiến kinh phí	Điều kiện hỗ trợ khác
Công tác duy trì sĩ số HS	Giáo viên chủ nhiệm và giáo viên phụ trách thôn bản	Xuyên suốt trong năm học.	Không	Thực hiện thường xuyên trong năm học
Tư vấn tuyển sinh	BGH, tổ tư vấn	Tháng 5	Không	TTGDTX; các trường THPT; trường dạy nghề
Mở lớp học nghề ngắn hạn cho học sinh khối 9	BGH	Tháng 5	Không	TTGDTX

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/không đạt	Chỉ báo	Đạt/không đạt	Chỉ báo	Đạt/không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Kết luận về tiêu chuẩn 5

1. Điểm mạnh

Hàng năm, nhà trường đã xây dựng được kế hoạch chỉ đạo hoạt động chuyên môn theo từng năm học, học kì, tháng, tuần. Chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập từng bộ môn. Việc rà soát đánh giá thực hiện chương trình, kế hoạch được tiến hành thường xuyên.

Nhà trường quan tâm chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học. Hầu hết giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học biết sử dụng hợp lý các phương tiện dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin hợp lý, dạy học gắn với thực tiễn, xây dựng chủ đề dạy học tích hợp, thực hiện cân đối giữa truyền thụ kiến thức với rèn kỹ năng tư duy cho học sinh. Quan tâm đến từng đối tượng học sinh do đó đã khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, chủ động, nhiều em có ý thức vươn lên trong học tập, rèn luyện khả năng tự học cho học sinh.

Tham mưu xây dựng được kế hoạch phổ cập giáo dục của địa phương. Triển khai thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục. Kết quả phổ cập giáo dục được duy trì, giữ vững.

Hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu được quan tâm trở thành việc làm thường xuyên, trọng tâm nâng cao chất lượng vì vậy chất lượng học sinh giỏi tăng lên rõ rệt, học sinh yếu kém ngày càng giảm.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc nội dung giáo dục địa phương, thông qua đó góp phần giáo dục truyền thống văn hóa, dạy học gắn với thực tiễn của học sinh.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, giáo dục rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh được nhà trường coi trọng thông qua đó góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

Công tác giáo dục hướng nghiệp đã định hướng ngành nghề phù hợp cho học sinh.

Chất lượng hai mặt giáo dục của nhà trường đảm bảo tỉ lệ theo quy định. Tỉ lệ học sinh khá, giỏi có nhiều chuyển biến tích cực, năm sau cao hơn năm trước.

2. Điểm yếu

Cơ sở vật chất phục vụ cho các hoạt động bồi dưỡng học sinh năng khiếu chưa đầy đủ, nguồn kinh phí tổ chức các hoạt động thể thao còn hạn chế.

Việc sưu tầm, cập nhật, tài liệu nội dung giáo dục địa phương còn chưa phong phú, chưa thường xuyên.

Mô hình trải nghiệm định hướng nghề nghiệp cho học sinh tại địa phương chưa phong phú.

Tính chủ động, tích cực, tự tin của một số học sinh còn hạn chế một số ít học sinh chưa mạnh dạn trong các hoạt động tập thể.

Hàng năm vẫn còn một số học sinh đi học chưa chuyên cần nên ảnh hưởng đến chất lượng học tập.

3. Kết quả tự đánh giá: Đạt mức 3

+ Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 6/6

+ Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 6/6

+ Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 4/4

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1

1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng hằng năm theo quy định, phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông. Kế hoạch giáo dục giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Kế hoạch Hằng năm của nhà trường có nội dung rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.1-01].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch hằng năm của nhà trường có nội dung được rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

3. Điểm yếu

Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm tiếp theo Ban giám hiệu cần tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới để đưa vào kế hoạch giáo dục của nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 2

1. Mô tả hiện trạng

Đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục. Nhà trường tổ chức thực hiện kế hoạch; rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Tất cả học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu đều

hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan. Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao đạt giải được các cấp có thẩm quyền công nhận [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03]; [H4-4.2-03] [H5-5.1-03]; [H5-5.2-02]; [H5-5.5-01].

2. Điểm mạnh

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi. Học sinh giỏi các cấp tăng lên, học sinh yếu giảm đi. Có chính sách quan tâm khen thưởng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu; hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện. Chất lượng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi có chuyển biến mạnh mẽ qua từng năm học.

100% học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành các mục tiêu giáo dục đề ra.

3. Điểm yếu

Một số gia đình chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình, còn phó thác cho nhà trường. Vì vậy, việc học tập tại nhà của học sinh chưa có hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục chỉ đạo làm tốt công tác khảo sát phân loại học sinh. Phân công giáo viên giảng dạy hợp lý. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Ban giám hiệu, giáo viên giảng dạy, giáo viên chủ nhiệm cần tăng cường phối hợp chặt chẽ với gia đình phụ huynh học sinh để giúp cho tất cả phụ huynh học sinh nhận thức rõ về nhiệm vụ học tập của con em trong nhà trường. Tổ chức tốt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Các tổ chuyên môn tiếp tục đưa chuyên đề trao đổi kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu để đồng nghiệp hỗ trợ phát triển chuyên môn. Nhà trường phối hợp với công đoàn tổ chức cho giáo viên tham quan học tập kinh nghiệm các trường đã làm tốt công tác này.

Kết hợp với Hội khuyến học, các tổ chức, cá nhân, Ban đại diện cha mẹ học sinh để động viên, khích lệ các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc về bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Tăng cường trao đổi, học tập kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém trong nhà trường, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 3

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường luôn quan tâm đầu tư cho công tác bồi dưỡng học sinh giỏi. Hằng năm, nhà trường đã thành lập được các đội tuyển tham gia các cuộc thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 cấp xã, cấp tỉnh; các cuộc thi do xã, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức. Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học đều có giải [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

2. Điểm mạnh

Hằng năm, cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học đều có giải.

3. Điểm yếu

Học sinh tham gia vào các cuộc thi chưa thực sự tự giác, tự tin, còn rụt dè

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác lập kế hoạch, đầu tư, rnf kỹ năng, vận động học sinh tham gia vào các cuộc thi do các cấp tổ chức.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 4

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có một phòng thư viện đạt chuẩn được trang bị đầy đủ tủ, giá đựng sách báo các loại như: tủ sách giáo khoa, sách giáo viên, sách tham khảo, sách nghiệp vụ truyện và ký, thông tin tập san, tạp chí nghiên cứu khoa học, thơ, từ điển, truyện thiếu nhi tiện cho việc bảo quản tài liệu trong thư viện đạt tiêu chuẩn thư viện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; phòng đọc rộng rãi, thoáng mát, đáp ứng yêu cầu phục vụ bạn đọc [H3-3.6-01].

Cán bộ thư viện đã xây dựng được kế hoạch, nội quy hoạt động của thư viện phù hợp với thực tế của nhà trường. Có lịch mở, đóng cửa thư viện Hằng ngày để cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện [H3-3.6-02].

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn mức độ 2 [H1-1.1-02]; [H3-3.6-02].

2. Điểm mạnh

Thư viện, phòng đọc nhà trường có đầy đủ sách, báo, tạp chí và các tài liệu phục vụ cho công tác dạy và học. Sách, báo, tạp chí, tài liệu được phân loại khoa học sắp xếp, gọn gàng, ngăn nắp tiện cho việc quản lý tra cứu. Thư viện đảm bảo theo tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông.

Hồ sơ, sổ sách thư viện, phòng đọc được lưu trữ bảo quản và cập nhật thường xuyên.

Nhà trường có hệ thống mạng Internet, hệ thống Wifi đáp ứng được nhu cầu dạy và học, quản lý trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Thư viện nhà trường chưa đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường duy trì thư viện đạt chuẩn mức độ 2 và tiếp tục bổ sung các thiết bị nâng dần chuẩn chất lượng Thư viện đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế trong những năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 5

1. Mô tả hiện trạng

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông được quy định tại Luật Giáo dục giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Trong quá trình tổ chức xây dựng phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng. Kế hoạch Hằng năm của nhà trường có nội dung rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Trong 05 năm liên tiếp nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường. Trong những năm qua nhà trường được tặng Bằng khen của Thủ tướng chính phủ, Bằng khen của chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên, Giấy khen, ... [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.8-05].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng đóng góp ý kiến xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đến năm 2030. Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Trong 05 năm liên tiếp nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

3. Điểm yếu

Việc tiếp nhận ý kiến đóng góp của phụ huynh, cộng đồng để xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường thông qua trang web chưa được thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công khai nhằm tranh thủ sự đóng góp ý kiến của mọi tổ chức, cá nhân. Nhà trường tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với thực tiễn, tiềm lực của nhà trường và địa phương. Triển khai các giải pháp khoa học nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu đã đề ra trong phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Đa dạng hóa việc tiếp nhận các ý kiến đóng góp của cộng đồng, phụ huynh thông qua trang web.

Tiếp tục thực hiện các mục tiêu trong phương hướng, chiến lược nhằm thúc đẩy chất lượng giáo dục nhà trường tăng cao hơn nữa.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 6

1. Mô tả hiện trạng

Kết quả học tập của học sinh được đánh giá nghiêm túc theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cuối mỗi học kỳ đều có bảng tổng hợp kết quả học tập của từng lớp và đạt theo yêu cầu kế hoạch của nhà trường đề ra. Kết quả học tập và rèn luyện; tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường, có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá. Kết quả giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường trong 05 năm liên tiếp có ít nhất 02 năm vượt trội hơn so với các trường có điều kiện kinh tế xã hội tương đồng. [H1-1.1-02]; [H1-1.2-01]; [H1-1.5-03]; [H5-5.1-02]; [H1-1.8-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch chuyên môn. Quan tâm chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng thông qua cuộc họp, báo cáo tổng kết, sơ kết năm học. Học sinh tự giác, chủ động tích cực hơn trong học tập nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của môn học, lớp học, cấp học. Chất lượng chuyển biến mạnh mẽ.

Theo đánh giá chất lượng rèn luyện hằng năm, nhà trường luôn đạt chỉ tiêu chất lượng tốt đối với học sinh. Các em học sinh có ý thức tu dưỡng rèn luyện đạo đức, tác phong; có ý thức thực hiện điều lệ học sinh, nội quy trường, lớp; thực hiện nghiêm túc pháp luật, có kỹ năng sống.

Tỷ lệ học sinh lên lớp, tỷ lệ tốt nghiệp hằng năm cao và ổn định.

3. Điểm yếu

Một số học sinh tính chủ động trong học tập chưa cao, thầy cô còn phải kèm cặp nhiều. Kỹ năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn của học sinh vẫn còn hạn chế.

Cá biệt vẫn còn học sinh có ý thức rèn luyện đạo đức và học tập chưa thường xuyên, chưa thực hiện tốt nội quy trường lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ban giám hiệu tiếp tục thực hiện chỉ đạo đồng bộ các biện pháp nâng cao chất lượng. Quan tâm chỉ đạo xây dựng chương trình dạy học nội bộ; dạy học phân hóa phù hợp đối tượng; dạy học gắn với thực tiễn; đổi mới kiểm tra đánh giá... Tạo môi trường học tập tốt cho học sinh.

Tổ chuyên môn tiếp tục quan tâm thực hiện các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn nâng cao chất lượng học tập cho học sinh. Quản lý nội dung chương trình dạy học của giáo viên.

Giáo viên chủ nhiệm xây dựng nền nếp học tập, phong trào học tập của lớp, phối hợp chặt chẽ với giáo viên bộ môn nâng cao chất lượng học sinh. Phối hợp với phụ huynh học sinh quan tâm, tạo điều kiện, thời gian tự học ở nhà cho học sinh, đi học chuyên cần, tham gia tích cực các hoạt động của trường, lớp...

Giáo viên giảng dạy thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá. Lồng ghép giữa truyền đạt kiến thức, kỹ năng cơ bản với phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi thực hiện dạy học sát đối tượng, quan tâm giúp đỡ từng học sinh.

Đội thiếu niên phát động phong trào thi đua học tốt, đôi bạn cùng tiến, xây dựng nền nếp ý thức tự quản, tự học. Phát huy sự sáng tạo, chủ động của học sinh.

Học sinh phải xác định trách nhiệm học tập, có ý thức tự giác, chuyên cần, chủ động tích cực học tập.

Ban giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, các đoàn thể cần tiếp tục tuyên truyền vận động cho mọi người thấy được việc giáo dục đạo đức học sinh là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong nhà trường.

Kiên trì, thống nhất quan điểm giáo dục toàn diện, không xem nhẹ mặt giáo dục nào.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục đạo đức cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục chính khóa, ngoại khóa; trong nhà trường, ngoài xã hội, tại gia đình học sinh.

Tiếp tục phối hợp đồng bộ các môi trường giáo dục đạo đức học sinh: Gia đình - nhà trường - xã hội.

Giáo dục đạo đức học sinh cần chú trọng giáo dục các phẩm chất đạo đức, truyền thống lịch sử, văn hóa, nội quy kỷ luật, giáo dục pháp luật với rèn luyện kỹ năng sống.

Coi trọng biện pháp nêu gương, thuyết phục trong giáo dục.

Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được về kết quả giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt

Kết luận

a. Điểm mạnh nổi bật

Kế hoạch hàng năm của nhà trường có nội dung được rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

100% học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành các mục tiêu giáo dục đề ra.

Thư viện, phòng đọc nhà trường có đầy đủ sách, báo, tạp chí và các tài liệu phục vụ cho công tác dạy và học. Sách, báo, tạp chí, tài liệu được phân loại khoa học sắp xếp, gọn gàng, ngăn nắp tiện cho việc quản lý tra cứu. Thư viện đạt chuẩn mức độ 2, đảm bảo theo tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông.

Trong 05 năm liên tiếp nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

Kết quả giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường trong 05 năm liên tiếp có ít nhất 02 năm vượt trội hơn so với các trường có điều kiện kinh tế xã hội tương đồng.

b. Điểm yếu

Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định.

c. Đánh giá

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 4

Số lượng tiêu chí chưa đạt yêu cầu: 2

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Báo cáo tự đánh giá của nhà trường đã khái quát tương đối đầy đủ những kết quả mà tập thể đã đạt được trong 5 năm qua, đã khẳng định quá trình nỗ lực phấn đấu vươn lên của đơn vị, được thể hiện bởi những thành tích, chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường. Bên cạnh đó, báo cáo đã nêu rõ thực trạng của nhà trường về cơ sở vật chất, đội ngũ, nguồn lực và những vấn đề khác có liên quan đến chất lượng giáo dục, để thông báo với cơ quan quản lý giáo dục cấp trên. Từ đó, đơn vị có kế hoạch điều chỉnh các nguồn lực trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nhằm đáp ứng ngày càng cao tiêu chuẩn chất lượng, uy tín của nhà trường.

Đối chiếu các thành quả về hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được với Bộ tiêu chuẩn đánh giá trường THCS do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Trong quá trình tự đánh giá, nhà trường đã đạt được những kết quả cụ thể về các chỉ số, các tiêu chí như sau:

- Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt Mức 1: $28/28 = 100\%$
- Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt Mức 2: $28/28 = 100\%$
- Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt Mức 3: $19/20 = 95\%$
- Các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:
- + Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt Mức 4: $4/6$, đạt tỷ lệ $66,7\%$;
- + Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí không đạt Mức 4: $2/6$, đạt tỷ lệ $33,3\%$.
- Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: Mức 2.

Cơ sở giáo dục đề nghị KĐCLGD đạt cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Văn bản số: 5932/BGDĐT-QLCL, ngày 28/12/2018 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông và theo Điều 5, Điều 6 Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT về chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục và thời hạn công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học và các mức đánh giá trường trung học. Trường THCS Thanh Nưa – xã Thanh Nưa - Tỉnh Điện Biên tự đánh giá đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

Trên đây là báo cáo tự đánh giá của Hội đồng tự đánh giá nhà trường về công tác tự kiểm định chất lượng giáo dục năm 2025./.

Thanh Nưa, ngày 18 tháng 12 năm 2025

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ
HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Thu Hằng